

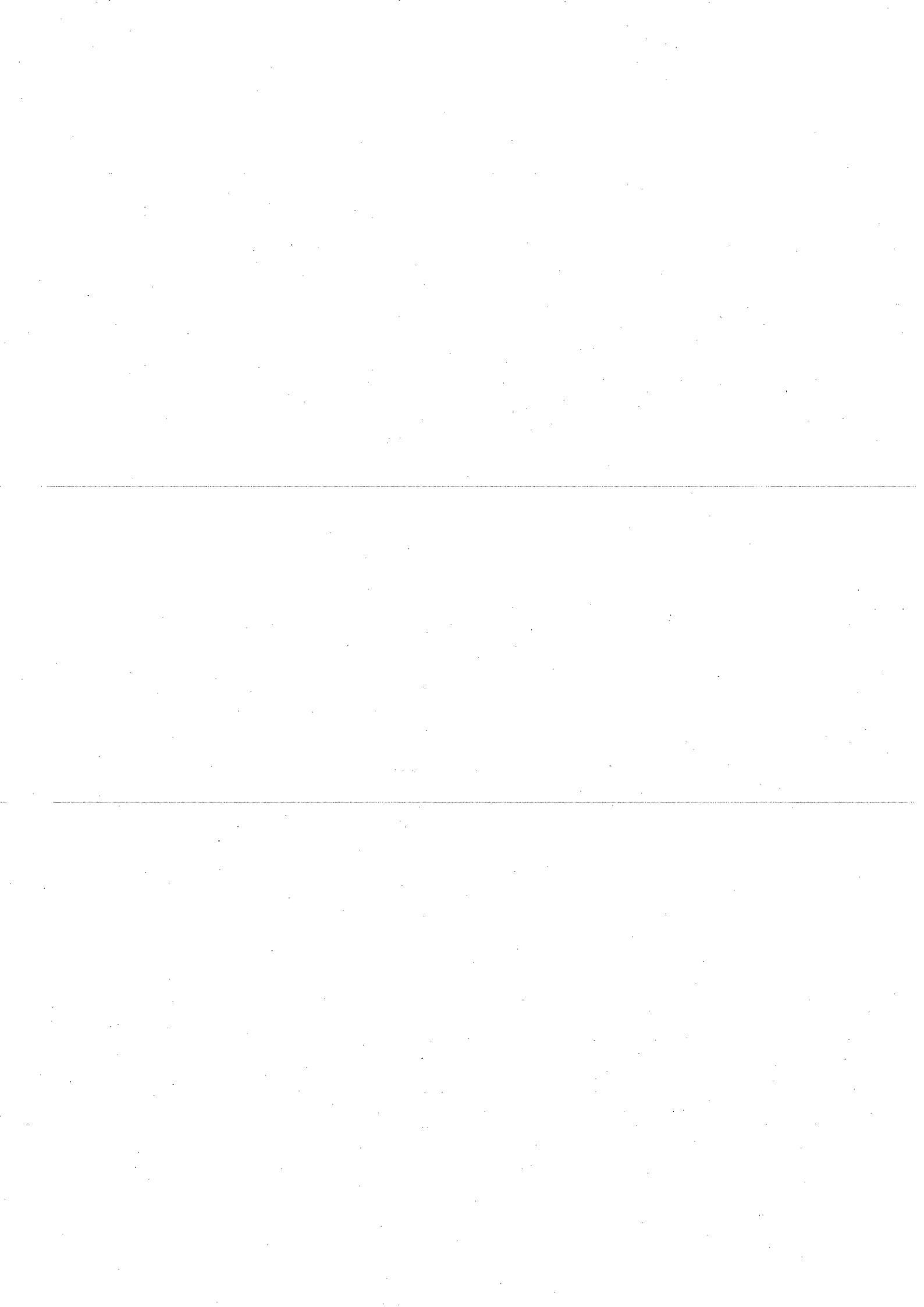
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: 2677
	Ngày: 3 / 7 / 2018
	Chuyên: TL hợp tác xã 5

HỒ SƠ

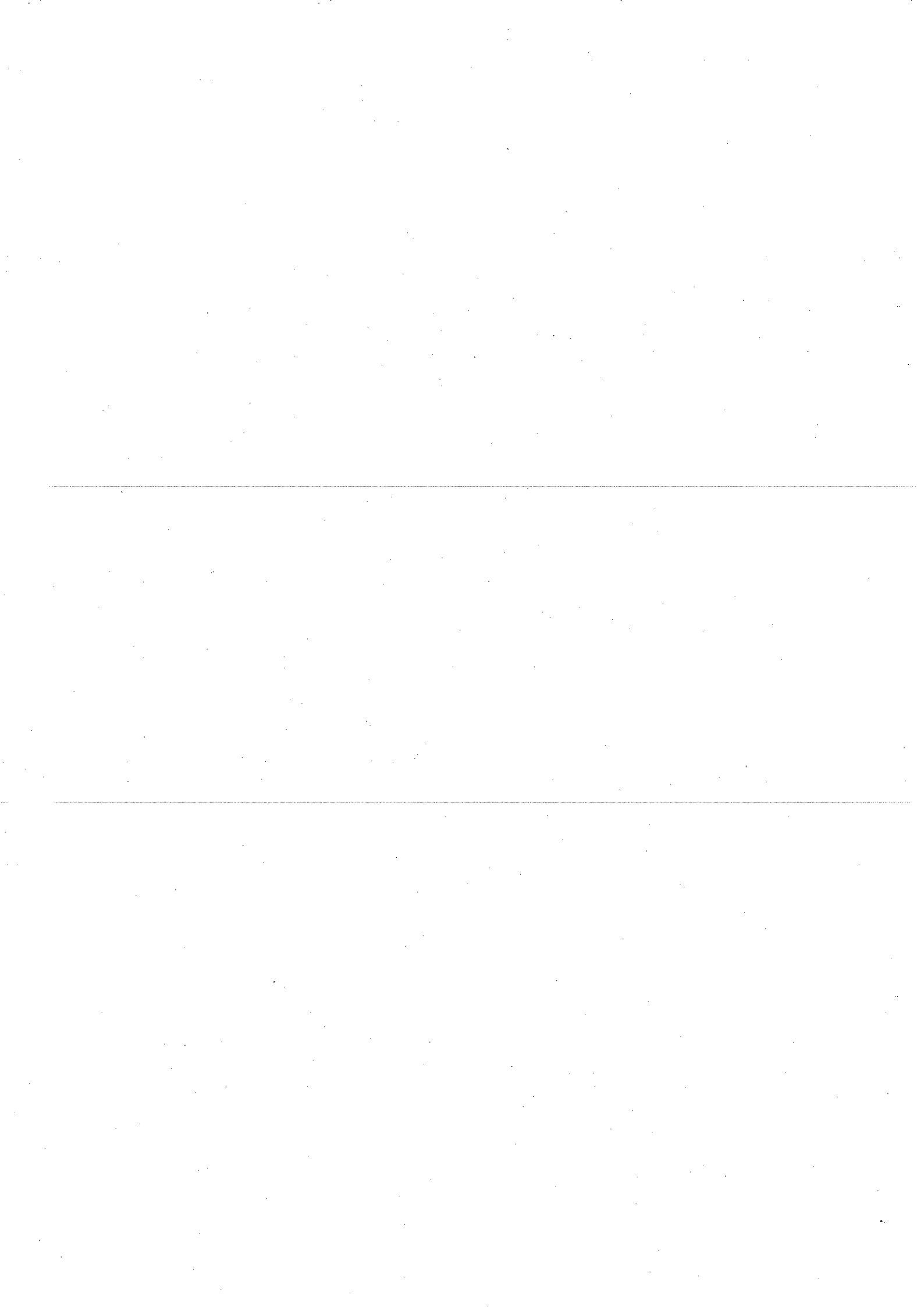
ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẶT TÊN
ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN AN CHÂU, HUYỆN SƠN ĐỘNG

Bắc Giang, tháng 6 năm 2018



DANH MỤC VĂN BẢN

STT	TÊN VĂN BẢN
1	Tờ trình của UBND tỉnh Bắc Giang V/v đề nghị thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động
2	Dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động
3	Đề án đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động
4	Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá – Xã hội, HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động
5	Báo cáo của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Giang
6	Biên bản Hội nghị lấy ý kiến nhân dân về Đề án đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động
7	Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ V/v ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
8	Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ văn hóa thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định 91/NĐ-CP ngày 11/7/2005
9	Sơ đồ các đường đề nghị đặt tên



Số: 60/TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết đặt tên đường
trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét đặt tên cho 10 đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động.

I. Lý do và sự cần thiết của việc đặt tên đường

Thị trấn An Châu được thành lập theo Quyết định số 642/1991/QĐ-CP, ngày 11/12/1991 của Chính phủ, là trung tâm huyện lỵ của huyện Sơn Động. Trải qua trên 26 năm hình thành và phát triển, thị trấn An Châu luôn được quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn của đô thị loại IV; nhiều đường giao thông được nâng cấp, đầu tư xây dựng mới, bộ mặt đô thị đã có nhiều khởi sắc.

Tuy nhiên, trên địa bàn thị trấn An Châu hiện nay các đường vẫn chưa được đặt tên theo quy định của Nhà nước, ảnh hưởng đối với công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị của các cấp chính quyền địa phương, cũng như các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội khác.

Việc đặt tên đường sẽ góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và yêu cầu phát triển của thị trấn An Châu trong giai đoạn mới.

II. Các đường đề nghị đặt tên (10 đường):

1. Đường Trần Nhân Tông (nằm trên QL.31)

- Điểm đầu (Đ1): Km 74 + 020 QL.31.

- Điểm cuối (C1): Km 75 + 700 QL.31 (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.680m; mặt đường hiện trạng rộng 21m (quy hoạch rộng 28m), kết cấu bê tông nhựa.

2. Đường Trần Hưng Đạo (nằm trên QL.31)

- Điểm đầu (Đ2): Km 75+700 QL.31 (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).
- Điểm cuối (C2): Km 77+096 QL.31 (hướng đi xã An Lập).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.396m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 16m), kết cấu bê tông nhựa.

3. Đường Võ Nguyên Giáp (nằm trên QL.279)

- Điểm đầu (Đ3): Km 62+500 QL.279 (cầu cống An Châu).
- Điểm cuối (C3): Km 64+200 QL.279 (tiếp giáp với ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.700m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 19m), kết cấu bê tông nhựa.

4. Đường Lý Thường Kiệt (nằm trên QL.13B cũ)

- Điểm đầu (Đ4): Km 00 QL.13B cũ (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).
- Điểm cuối (C4): Km 1+000 QL.13B cũ (điểm địa giới hành chính giữa thị trấn An Châu với xã An Lập).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.000m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 19m), kết cấu bê tông xi măng.

5. Đường Giáp Hải

- Điểm đầu (Đ5): Km 0 +500 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).
- Điểm cuối (C5): Ngâm Khu Cại (đi xóm Mo Reo, xã An Lập).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (quy hoạch rộng 17,5m), kết cấu bê tông xi măng.

6. Đường Vi Đức Thắng

- Điểm đầu (Đ6): Km 1+000 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).
- Điểm cuối (C6): Công trường THPT Sơn Động số 1.
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.225m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (quy hoạch rộng 17,5m), kết cấu bê tông nhựa.

7. Đường Thân Nhân Trung

- Điểm đầu (Đ7): Km 75+500 QL.31.
- Điểm cuối (C7): Cuối thôn Đồng Phe, xã An Châu.
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.200m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (quy hoạch rộng 17,5m), kết cấu trải nhựa 250m và bê tông xi măng 950m.

8. Đường Hoàng Hoa Thám

- Điểm đầu (Đ8): Km 75+900 QL.31.
- Điểm cuối (C8): Km 74+444 QL.31.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.456m; mặt đường hiện trạng rộng 21m, kết cấu trải nhựa.

9. Đường Ngô Gia Tự

- Điểm đầu (Đ9): Km 0+200 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).

- Điểm cuối (C9): Tiếp giáp đường xóm Cại, thị trấn An Châu.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.090m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 17m), kết cấu bê tông xi măng.

10. Đường Nguyễn Hồng

- Điểm đầu (Đ10): Km 0+300 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).

- Điểm cuối (C10): Km 63+700 QL .279.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 820m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 17,5m), kết cấu bê tông xi măng.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

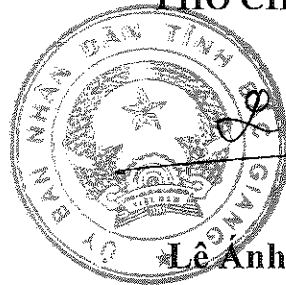
Nơi nhận: *LS*

- Như kính gửi;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

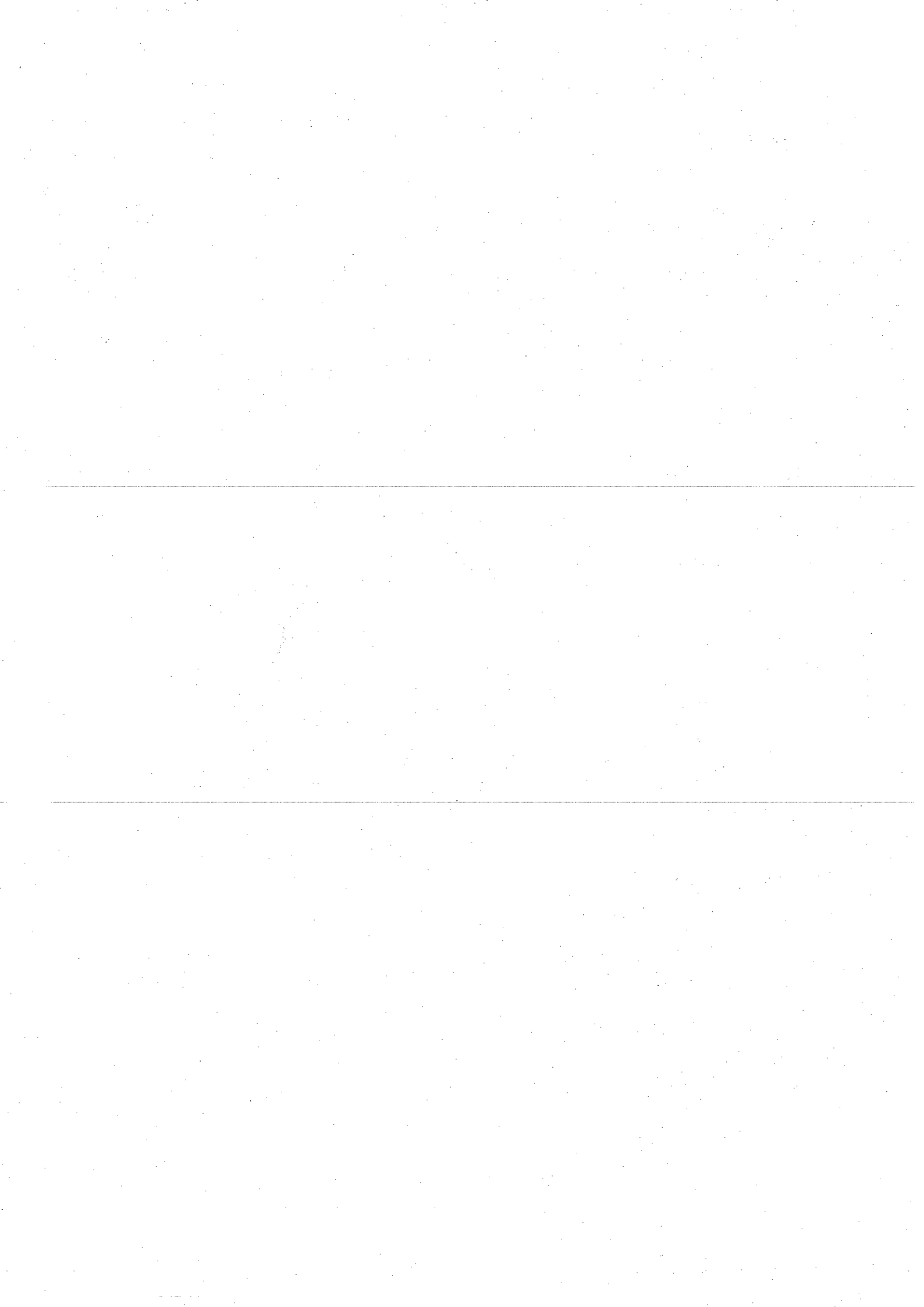
Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: VH-TT-DL, GTVT, XD, TP;
- UBND huyện Sơn Động;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, TKCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Dương





Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động; Báo cáo thẩm của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đặt tên 10 đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động.

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

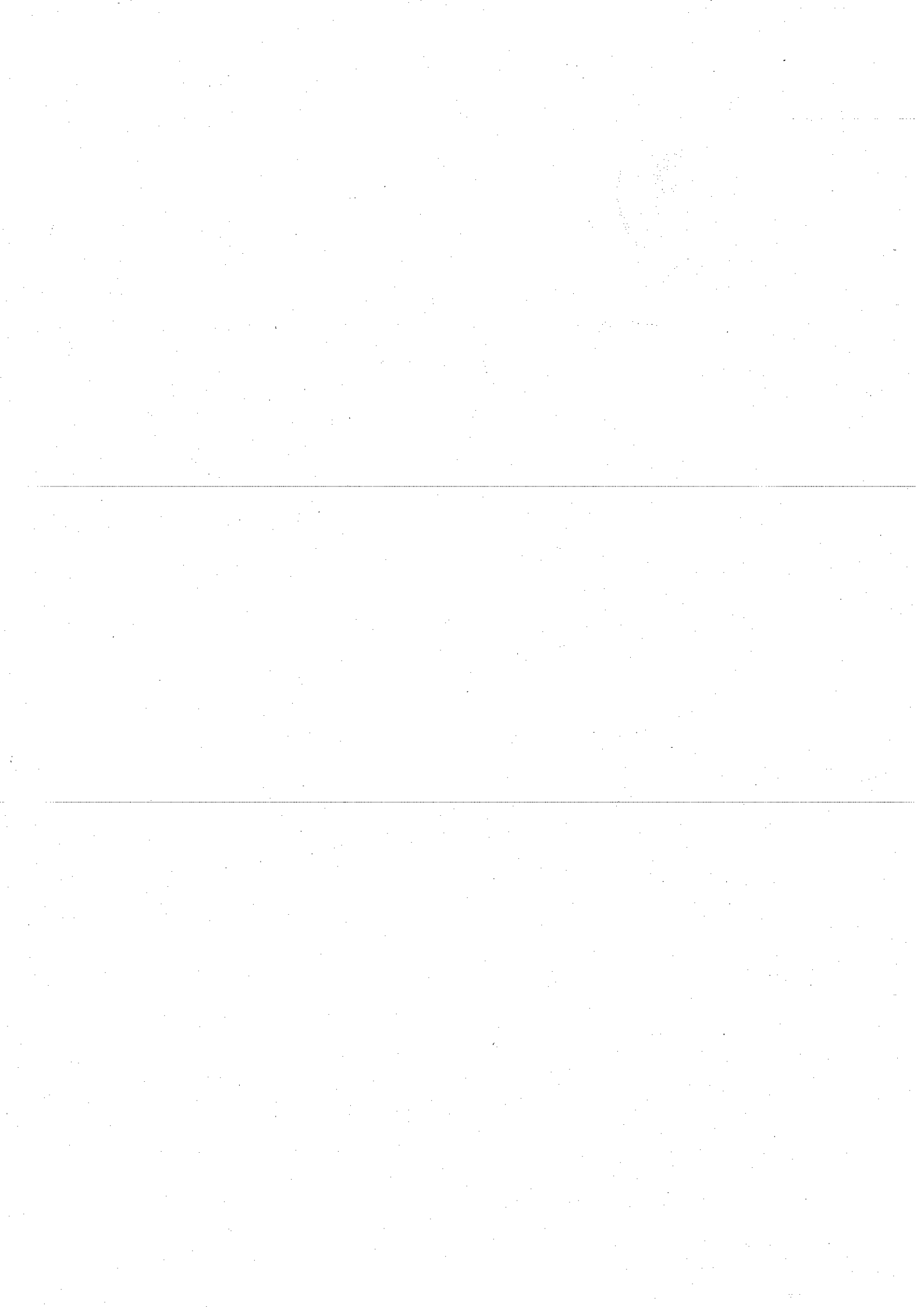
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin "Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang";
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải



DANH MỤC

Đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2018 của HĐND tỉnh)

1. Đường Trần Nhân Tông (nằm trên QL.31)

- Điểm đầu (Đ1): Km 74 + 020 QL.31.

- Điểm cuối (C1): Km 75 +700 QL.31 (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.680m; mặt đường hiện trạng rộng 21m (quy hoạch rộng 28m), kết cấu bê tông nhựa.

2. Đường Trần Hưng Đạo (nằm trên QL.31)

- Điểm đầu (Đ2): Km 75+700 QL.31 (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).

- Điểm cuối (C2): Km 77+096 QL.31 (hướng đi xã An Lập).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.396m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 16m), kết cấu bê tông nhựa.

3. Đường Võ Nguyên Giáp (nằm trên QL.279)

- Điểm đầu (Đ3): Km 62+500 QL.279 (cầu cứng An Châu).

- Điểm cuối (C3): Km 64+200 QL.279 (tiếp giáp với ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.700m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 19m), kết cấu bê tông nhựa.

4. Đường Lý Thường Kiệt (nằm trên QL.13B cũ)

- Điểm đầu (Đ4): Km 00 QL.13B cũ (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).

- Điểm cuối (C4): Km 1+000 QL.13B cũ (điểm địa giới hành chính giữa thị trấn An Châu với xã An Lập).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.000m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 19m), kết cấu bê tông xi măng.

5. Đường Giáp Hải

- Điểm đầu (Đ5): Km 0 +500 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).

- Điểm cuối (C5): Ngầm Khu Cại (đi xóm Mo Reo, xã An Lập).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (quy hoạch rộng 17,5m), kết cấu bê tông xi măng.

6. Đường Vi Đức Thắng

- Điểm đầu (Đ6): Km 1+000 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).

- Điểm cuối (C6): Công trường THPT Sơn Động số 1.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.225m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (*quy hoạch rộng 17,5m*), kết cấu bê tông nhựa.

7. Đường Thân Nhân Trung

- Điểm đầu (Đ7): Km 75+500 QL.31.

- Điểm cuối (C7): Cuối thôn Đồng Phe, xã An Châu.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.200m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (*quy hoạch rộng 17,5m*), kết cấu trải nhựa 250m và bê tông xi măng 950m.

8. Đường Hoàng Hoa Thám

- Điểm đầu (Đ8): Km 75+900 QL.31.

- Điểm cuối (C8): Km 74+444 QL.31.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.456m; mặt đường hiện trạng rộng 21m, kết cấu trải nhựa.

9. Đường Ngô Gia Tự

- Điểm đầu (Đ9): Km 0+200 QL.13B cũ (*đường đi xóm Han, xã An Lập*).

- Điểm cuối (C9): Tiếp giáp đường xóm Cại, thị trấn An Châu.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.090m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (*quy hoạch rộng 17m*), kết cấu bê tông xi măng.

10. Đường Nguyễn Hồng

- Điểm đầu (Đ10): Km 0+300 QL.13B cũ (*đường đi xóm Han, xã An Lập*).

- Điểm cuối (C10): Km 63+700 QL .279.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 820m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (*quy hoạch rộng 17,5m*), kết cấu bê tông xi măng./.

ĐỀ ÁN

Đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động

**Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ THỰC HIỆN**

I. SỰ CẦN THIẾT

Sơn Động là một vùng đất cổ có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời; trải qua từ thời kỳ các Vua Hùng dựng nước, đến thời kỳ nghìn năm Bắc thuộc và kỷ nguyên độc lập cho đến ngày nay, các thế hệ người dân Sơn Động đã tạo dựng và để lại nhiều di sản văn hóa lịch sử quý báu. Huyện Sơn Động có diện tích rộng 860,17 km²; gồm 14 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh (chiếm 49,6%), còn lại là các dân tộc thiểu số (chiếm 50,4%); gồm dân tộc Tày (chiếm 19,1%), dân tộc Cao Lan và Sán Chí (chiếm 12,9%), dân tộc Nùng (chiếm 7,9%), dân tộc Dao (chiếm 5,4%), dân tộc Hoa (chiếm 1,4%), dân tộc Sán Dìu (chiếm 0,26%). Các dân tộc khác như: H'mông, Thái, Mường, Khơ me, Giáy, Ê đê, Thổ, Khơ mú, Hà Nhì, Lào, Mảng;

Trên địa bàn huyện có hơn chục ngôi Đình, Chùa, Đền, Nghè, Miếu tồn tại qua nhiều thế kỷ cùng cộng đồng làng xã, nay đã trở thành di sản vô giá đáng được trân trọng giữ gìn. Có 12 di tích lịch sử văn hóa đã được UBND tỉnh Bắc Giang xếp hạng và cấp Bằng công nhận Di tích cấp tỉnh;

Thị trấn An Châu được thành lập theo Quyết định số 642/1991/QĐ-CP, ngày 11/12/1991 của Chính phủ, là trung tâm huyện lỵ của huyện Sơn Động; đã trải qua trên 26 năm hình thành và phát triển;

Kể từ đó đến nay, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động luôn được quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn của đô thị loại IV; nhiều tuyến đường được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, bộ mặt đô thị đã có nhiều khởi sắc;

Tuy nhiên, trên địa bàn thị trấn An Châu hiện nay các tuyến đường vẫn chưa được đặt tên theo quy định của Nhà nước, ảnh hưởng đối với công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị của các cấp chính quyền địa phương, cũng như các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương;

Việc đặt tên đường phố sẽ góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và yêu cầu phát triển của thị trấn An Châu trong giai đoạn mới. Vì vậy UBND huyện Sơn Động triển khai xây dựng Đề án này.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ, ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;
- Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án lập ngân hàng dữ liệu phục vụ đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Địa chí Bắc Giang từ điển phát hành năm 2002;
- Lịch sử các danh nhân trên hệ thống thông tin điện tử, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Quy mô, cấp, hạng đường giao thông.
- Căn cứ vào kết quả hội nghị xin lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, cử tri và nhân dân trên địa bàn thị trấn; các đại biểu và nhân dân đồng thuận và tuyệt đại đa số nhất trí với đặt tên các tuyến đường trên địa bàn của thị trấn An Châu như Đề án của UBND huyện Sơn Động, phù hợp với lựa chọn Danh nhân, phù hợp với thực tế và thể theo nguyện vọng từ nhiều năm nay của nhân dân địa phương, các đại biểu và nhân dân nhất trí với việc đặt tên 10 tuyến đường phố như Đề án.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN

1. Giải thích từ ngữ

- **Đường:** Là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên huyện, liên tỉnh.

2. Nguyên tắc đặt tên đường

2.1 Phạm vi xem xét đặt tên

a. Chỉ xem xét đặt tên đối với các tuyến đường đã xây dựng, đang triển khai, có quy hoạch, kế hoạch chuẩn bị đầu tư và có chiều dài từ 500m trở lên.

b. Đối với khu dân cư, khu đô thị đã xây dựng hoàn thành: Xem xét đặt tên đối với các tuyến đường chưa được đặt tên, có lòng đường từ 5,5m trở lên và có vỉa hè 2 bên.

2.2. Xác định điểm đầu, điểm cuối tuyến đường

a. Điểm đầu và điểm cuối của đường: Đối với tuyến đường có điểm đầu và điểm cuối cố định, lấy điểm đầu và điểm cuối theo hướng Bắc – Nam hoặc Đông - Tây. Riêng đối với các tuyến chưa đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch lấy điểm đầu là điểm đã cố định để thuận lợi cho việc đánh số nhà và phù hợp với sự phát triển đô thị. Đặt tên theo trình tự Quốc lộ, tỉnh lộ, đường nội thị, theo thời gian lịch sử;

b. Đối với các tuyến đường nối dài do phát triển đô thị thì điểm cuối tuyến được điều chỉnh cho phù hợp.

c. Đối với các tuyến đường được đặt tên nhưng bị chia cắt bởi nút giao thông do phát triển đô thị thì điều chỉnh giữ nguyên tên với đoạn tuyến kéo dài hơn.

2.3. Lựa chọn tên các tuyến đường

Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của các tuyến đường để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân, cụ thể:

+ Đối với các đường trục chính trong đô thị lấy theo tên của các vị Vua, Danh tướng, Anh hùng hoặc lãnh đạo tiền bối thời cách mạng (Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Đại tướng, ...) có công lớn với đất nước.

+ Đối với các đường vành đai bao quanh thị trấn hiện nay (sau này là đường chính trong đô thị) lựa chọn tên của các vị tướng, có công lớn với Dân tộc.

+ Các tuyến đường trong khu dân cư, nằm trọn trong thị trấn ưu tiên xem xét đặt tên các danh nhân lịch sử xuất thân từ địa phương hoặc tên thường gọi của địa phương.

+ Đối với khu dân cư nhỏ lẻ đặt tên các danh nhân các thời kỳ (cổ, trung, cận, hiện đại) của đất nước và của tỉnh Bắc Giang về chính trị - cách mạng, văn hóa - khoa bảng, khoa học - kỹ thuật hoặc địa danh của địa phương.

+ Các tuyến đường trong cùng một khu vực, địa bàn hoặc có kết nối với nhau được mang tên những danh nhân, nhân vật hoặc sự kiện lịch sử cùng một thời kỳ.

II. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG

1. Đường Trần Nhân Tông (nằm trên QL.31)

- Điểm đầu (Đ1): Km 74 + 020 QL.31.

- Điểm cuối (C1): Km 75 + 700 QL.31 (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.680m; mặt đường hiện trạng rộng 21m (quy hoạch rộng 28m), kết cấu bê tông nhựa.

* **Tiểu sử tóm tắt:** *Trần Nhân Tông (1258- 1308):* con trưởng vua Trần Thánh Tông và Nguyên Thánh Hoàng Thái hậu; Nhờ tư tưởng nhập thế, dung hòa việc đạo việc đời, biết gắn kết cộng đồng thành khối đoàn kết thống nhất, biết trọng dụng người hiền tài như Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Yết Kiêu, Dã Tượng, Trần Khánh Dư,... nên ngài đã hai lần lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh thắng giặc Mông-Nguyên xâm lược, giữ trọn vẹn đất nước, đồng thời giúp các nước Chăm Pa, Xiêm La,... trong khu vực tránh được cuộc binh đao tàn sát của giặc Mông-Nguyên.

- **Lý do đặt tên đường:** Là tuyến đường chính nằm trên Quốc lộ 31 (QL31) từ thành phố Bắc Giang về trung tâm thị trấn An Châu, tuyến đường đi qua trụ sở Huyện ủy, UBND huyện và một số cơ quan khác của huyện, của tỉnh; gắn với vùng

Tây Yên Tử của huyện Sơn Động; thể theo nguyện vọng của cán bộ và nhân dân trong thị trấn và trong huyện, nên đặt tên tuyến đường này là Trần Nhân Tông;

2. Đường Trần Hưng Đạo (nằm trên QL.31)

- Điểm đầu (Đ2): Km 75+700 QL.31 (Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).
- Điểm cuối (C2): Km 77+096 QL.31 (hướng đi xã An Lập).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.396m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 16m), kết cấu bê tông nhựa.

* **Tiểu sử tóm tắt:** Trần Hưng Đạo (1231-1300): Danh tướng, Anh hùng dân tộc, tham gia trực tiếp lãnh đạo quân dân Đại Việt trong ba cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên (thế kỷ XIII) thắng lợi hoàn toàn; hai lần làm Quốc công tiết chế, Tổng chỉ huy quân đội, lập nên các chiến công lừng lẫy, nổi tiếng nhất là trận chiến trên sông Bạch Đằng oanh liệt (9-4-1288). Ông là vị Anh hùng giải phóng dân tộc; Tác giả bài Hịch tướng sĩ, các tác phẩm quân sự giá trị như : Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư. Ông được nhân dân suy tôn là Đức Thánh Trần.

- **Lý do đặt tên đường:** Để ghi nhớ công lao to lớn của người Tổng chỉ huy quân dân Đại Việt trong 3 cuộc kháng chiến thắng lợi chống quân Mông-Nguyên xâm lược, trong đó có những trận đánh trên vùng đất Sơn Động; trong kháng chiến chống quân Pháp xâm lược cũng liên quan đến chiến dịch Trần Hưng Đạo trên vùng đất Sơn Động (có trung đoàn Thủ Đô tham gia), tuyến đường đi qua các cơ quan của huyện và của tỉnh như: trạm khuyến Nông-khuyến Lâm, trạm Thú y, trạm Bảo vệ thực vật; có trường tiểu học và trung học cơ sở của xã An Lập nằm kề bên; đi qua trung đoàn 462 (thuộc sư đoàn 338); thể theo nguyện vọng của cán bộ và nhân dân trong thị trấn và trong huyện; nên đặt tên tuyến đường là Trần Hưng Đạo.

3. Đường Võ Nguyên Giáp (nằm trên QL.279)

- Điểm đầu (Đ3): Km 62+500 QL.279 (cầu cứng An Châu).
- Điểm cuối (C3): Km 64+200 QL.279 (tiếp giáp với ngã tư trung tâm thị trấn An Châu).
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.700m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (quy hoạch rộng 19m), kết cấu bê tông nhựa.

* **Tiểu sử tóm tắt:** Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 4/10/2013): Nhà chỉ huy quân sự và chính trị gia Việt Nam. Ông là Đại tướng đầu tiên, Tổng tư lệnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam, tổng chỉ huy chính trong chiến tranh Đông Dương (1946-1954) và chiến tranh Việt Nam (1960-1975). Ông tham gia vào nhiều chiến dịch quan trọng như Chiến dịch Biên giới thu đông 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Tết Mậu Thân (1968), Chiến dịch năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), chiến dịch 2/1979. Ông là nhà chỉ huy quân sự nổi bật nhất bên cạnh Hồ Chí Minh trong suốt cuộc chiến và lãnh đạo nhiều chiến dịch lớn cho đến khi chiến tranh kết thúc. Ông từng là một giáo viên dạy Sử, nhà báo và từng giữ các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí

Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế. Ông được tôn vinh là vị Đại tướng của nhân dân.

* **Lý do đặt tên đường:** Để ghi nhớ công lao to lớn của Đại tướng, Tổng tư lệnh của Quân đội nhân dân Việt Nam trong các cuộc kháng chiến thắng lợi như: chống Pháp, chống Mỹ, chống Trung Quốc xâm lược; nằm trên tuyến đường có trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND thị trấn An Châu, có hàm giam cầm các chiến sĩ cộng sản và nhân dân yêu nước của huyện trong kháng chiến chống Pháp, trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, trường tiểu học thị trấn An châu; góp phần tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng cho các thế hệ con em huyện Sơn Động; thể theo nguyện vọng của nhân dân nên tuyến đường được đặt tên là Võ Nguyên Giáp.

4. Đường Lý Thường Kiệt (nằm trên QL.13B cũ)

- Điểm đầu (Đ4): Km 00 QL.13B cũ (*Ngã tư trung tâm thị trấn An Châu*).

- Điểm cuối (C4): Km 1+000 QL.13B cũ (*điểm địa giới hành chính giữa thị trấn An Châu với xã An Lập*).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.000m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (*quy hoạch rộng 19m*), kết cấu bê tông xi măng.

* **Tiểu sử tóm tắt:** *Lý Thường Kiệt (1019 -1105):* Lý Thường Kiệt vốn thuộc họ Ngô, tên thật là Tuấn, tự là Thường Kiệt, sau được ban quốc tính (được mang họ nhà vua) nên gọi là Lý Thường Kiệt. Quê gốc của ông là làng An Xá, huyện Quảng Đức, kinh thành Thăng Long (nay thuộc quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Ông là người nổi tiếng tài giỏi, giặc Tống có mưu đồ xâm lược, ông đề xuất chủ động đánh trước, tiêu diệt căn cứ xuất phát của địch ở ba châu: Ung, Khâm, Liêm (1076) giành thắng lợi lớn rồi rút quân về xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt (nay là Sông Cầu) chặn giặc, đánh tan quân Tống (1077). Tương truyền ông là tác giả bài “*Nam Quốc Sơn Hà*”, được coi như bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

- **Lý do đặt tên đường:** để ghi nhớ công lao của Lý Thường Kiệt và sự chiến đấu của quân dân Đại Việt chống quân Tống xâm lược, cũng là địa bàn chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Tống, nằm trên bờ thượng nguồn sông Lục Nam; tuyến đường đi qua Đình Chẽ (hay Đền Bích trĩ) là di tích văn hóa cấp tỉnh; thể theo nguyện vọng của nhân dân, nên tuyến đường được đặt tên là Lý Thường Kiệt.

5. Đường Giáp Hải

- Điểm đầu (Đ5): Km 0 +500 QL.13B cũ (*đường đi xóm Han, xã An Lập*).

- Điểm cuối (C5): Ngâm Khu Cại (*đi xóm Mo Reo, xã An Lập*).

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.000m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (*quy hoạch rộng 17,5m*), kết cấu bê tông xi măng.

* **Tiểu sử tóm tắt:** *Giáp Hải (1507-1586):* Còn có tên là Giáp Trùng, hiệu Tiết Trai, sinh năm 1507 tại Dĩnh Kế. Năm 32 tuổi, ông thi đỗ Đệ nhất danh (trạng nguyên) khoa Mậu Tuất. Từng đi sứ nhà Minh, làm quan trải lục bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ, nhập thị kinh diên, Thái bảo, tước Sách quốc công. Năm 1562 niên hiệu Chính Trị thứ năm, Mạc Phúc Nguyên cho Giáp Hải giữ chức thượng thư bộ Lại, phong tước Tô Khê hầu. Năm 1577, giữ chức Thượng thư bộ Hộ, kiêm Đô ngự sử,

dâng sớ khuyên Mạc Mậu Hợp 6 điều nhưng Mạc Mậu Hợp không làm theo. Năm 1578 được phong Thiếu Bảo, cho chức Thượng thư bộ Lại, tước Luân Quận công, ông cố từ, nhưng Mạc Mậu Hợp không cho từ. Năm 1579, Mạc Mậu Hợp phong tiếp lên cho chức Binh bộ Thượng thư, chưởng bộ sự. Năm 1581, ông xin về quê, nhưng Mậu Hợp lại ban dụ chỉ cho vờ ra nhậm chức và tham gia bàn việc chính sự trong triều, giúp việc quân cơ. Tháng 2/1582 Mạc Mậu Hợp lại thăng cho tước Sách quốc công. Đến năm Bình Tuất (1586) niên hiệu Quang Thái, ông dâng sớ xin về trí sĩ. Ông qua đời năm 79 tuổi. Mộ đặt ở núi Kế (tỉnh Bắc Giang), sau gọi là núi Ông Trạng. Tác phẩm để lại còn Tuy bang tập.

- **Lý do đặt tên đường:** Để góp phần giáo dục truyền thống hiếu học cho nhân dân và thế hệ trẻ của thị trấn An Châu nói riêng và trong huyện nói chung, là tuyến đường nằm trọn trong khu vực giữa Thị trấn đi qua nhiều khu dân cư sinh sống; Ông là Trạng Nguyên nổi tiếng của tỉnh Bắc Giang và thể theo nguyện vọng của nhân dân nên tuyến đường được đặt tên là Giáp Hải.

6. Đường Vi Đức Thăng

- Điểm đầu (Đ6): Km 1+000 QL.13B cũ (đường đi xóm Han, xã An Lập).
- Điểm cuối (C6): Cổng trường THPT Sơn Động số 1.
- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 2.225m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (quy hoạch rộng 17,5m), kết cấu bê tông nhựa.

* **Tiểu sử tóm tắt:** Từ quê hương xứ Nghệ nghe danh Lê Lợi phát cờ dấy nghĩa, Vi Đức Thăng đã tìm đến vùng rừng núi Lam Sơn tụ nghĩa quyết chí theo chủ tướng Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh đô hộ. Vì có nhiều công lao đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Minh thắng lợi, nên Vi Đức Thăng được phong tước Mật Quận công dự hàng “Khai quốc công thần” (Người có công mở nước).

Sau ngày hội khải hoàn của dân tộc, Vi Đức Thăng được cử lên miền đất giáp biên ải phía Bắc làm quan Trấn thủ tại Châu An (tức An Châu thuộc châu An Bắc sau này và nay thuộc huyện Sơn Động). Và đây cũng chính là miền đất Vua Lê phân phong cho Vi Đức Thăng và con cháu họ Vi truyền đời được trông nom cai quản. Có thể nói rằng, An Châu là vùng đất phen dậu, nơi có vị thế trọng yếu ở nơi giáp biên cương, cho nên, từ thời Lê Sơ cho tới thời Nguyễn (thế kỷ XV - XIX) đều được triều đình cử quan võ tài năng trấn giữ và con cháu họ Vi, hậu duệ của Mật Quận công Vi Đức Thăng luôn được giao trọng trách này.

Họ Vi vùng An Châu, An Bá (Sơn Động) là một dòng họ rất có uy tín và luôn được triều Lê, Nguyễn trọng dụng. Truyền thống tốt đẹp này được duy trì thể hiện qua việc thờ cúng ở đình đền làng Chẽ, miếu Đức Ông, Đình Vườn Hoa (xã Lệ Viễn) và tục bơi chải ở vùng này. Vào ngày 14, 15 tháng Giêng và mùng 10 tháng Tư (âm lịch) hàng năm, nhân dân các dân tộc của địa phương tổ chức Lễ hội để tưởng nhớ công lao to lớn của Mật quận công;

(Nguồn tài liệu trích dẫn: Địa chí Bắc Giang, (tập Từ điển), báo Bắc Giang)

- **Lý do đặt tên đường:** Ông là một trong những khai quốc công thần của triều đại nhà Hậu Lê (thời Vua Lê Thái Tổ), có công lập ấp dạy nhân dân trong vùng lao

động sản xuất và luyện quân bảo vệ vùng phen dậu của Quốc gia; nhân dân trong vùng ghi nhớ công ơn của Ông đã lập nhiều Đền thờ tưởng nhớ, hàng năm cứ vào ngày 14, 15 tháng Giêng (âm lịch) nhân dân trong vùng tổ chức Lễ hội và ngày mùng 10 tháng tư (âm lịch) hàng năm tổ chức Lễ hội bơi chải trên sông Lục Nam để ghi nhớ những ngày Ông tổ chức luyện quân thủy bộ đánh giặc giữ nước năm xưa; tuyến đường đi qua Đền thờ Miếu Đức Ông (*ông Vi Đức Thăng*) và thể theo nguyện vọng của nhân dân nên đặt tên cho tuyến đường này là đường Vi Đức Thăng.

7. Đường Thân Nhân Trung

- Điểm đầu (Đ7): Km 75+500 QL.31.

- Điểm cuối (C7): Cuối thôn Đồng Phe, xã An Châu.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.200m; mặt đường hiện trạng rộng 9m (*quy hoạch rộng 17,5m*), kết cấu trải nhựa 250m và bê tông xi măng 950m.

* **Tiểu sử tóm tắt:** *Thân Nhân Trung* (????-1499): Tên tự là Hậu Phủ, người xã Yên Ninh, huyện Yên Dũng (nay là huyện Việt Yên). Đỗ Hội nguyên và đồng tiến sĩ khoa Kỷ Sửu (1469) đời Quang Thuận dưới triều vua Lê Thánh Tông, ra làm quan từ chức Hàn Lâm thừa chỉ, rồi thăng dần lên Lại bộ Thượng thư, Đông các đại học sĩ, nhập nội phụ chính. Dưới thời Hồng Đức, năm Quý Mão (1483) ông được nhà vua sai cùng với các ông Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo, Đào Cử, Đàm Văn Lễ soạn bộ Thiên Nam dư hạ tập, dưới sự chỉ đạo của vua Lê Thánh Tông. Ông còn là phó soái trong tào đàn nhị thập bát tú, cùng với Đỗ Nhuận được cử bình thơ, họa các bài thơ trong Quỳnh uyển cửu ca. Theo Đại Nam nhất thống chí, ông thọ hơn 80 tuổi. Văn chương của ông điển nhã và hồn hậu, những bài làm nổi theo hay họa lại thường được vua Lê Thánh Tông khen và ban thưởng. Câu nói "*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia*" được lưu truyền muôn đời.

- **Lý do đặt tên đường:** Ông là danh nhân khoa bảng của tỉnh với câu ghi trong văn bia Quốc tử giám (Hà Nội) "*Hiền tài là nguyên khí của Quốc gia*"; tuyến đường đi qua trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, qua trường Mầm non thị trấn An Châu, trụ sở Ban quản lý Dự án huyện; thể theo nguyện vọng của nhân dân nên đặt tên tuyến đường này là Thân Nhân Trung.

8. Đường Hoàng Hoa Thám

- Điểm đầu (Đ8): Km 75+900 QL.31.

- Điểm cuối (C8): Km 74+444 QL.31.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.456m; mặt đường hiện trạng rộng 21m, kết cấu trải nhựa.

* **Tiểu sử tóm tắt:** tên thật là Trương Văn Thám, hồi bé còn có tên là Trương Văn Nghĩa, quê ở làng Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; sau gia đình ông di cư lên Sơn Tây (Hà Tây) rồi chuyển về làng Trũng, Ngọc Châu, Yên Thế sinh sống. Tháng 3/1884, khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Ninh, ông đã gia nhập nghĩa binh của Trần Quang Loan - Lãnh binh Bắc Ninh; năm 1885, ông tham gia khởi nghĩa của Hoàng Đình Kinh (Cai Kinh) ở Lạng Giang (1882-1888); sau khi Cai Kinh chết ông đứng dưới cờ nghĩa quân Lương Văn Năm (tức Đề Năm) và trở thành 1 tướng lĩnh có tài; tháng 4/1892, sau khi Đề Năm bị thủ hạ Đề Sắt sát hại, ông đã kiên định tổ chức

lại lực lượng để tiếp tục chiến đấu và trở thành thủ lĩnh danh tiếng nhất của phong trào nông dân Việt Nam chống Pháp trong suốt gần ba mươi năm với biệt danh “Hùm xám Yên Thế”.

- **Lý do đặt tên đường:** Ông là lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (tỉnh Bắc Giang) trong gần 30 năm chống Pháp cứu nước; tuyến đường chạy qua một số trụ sở cơ quan của huyện và thể theo nguyện vọng của nhân dân nên tuyến đường được đặt tên là Hoàng Hoa Thám.

9. Đường Ngô Gia Tự

- Điểm đầu (Đ9): Km 0+200 QL.13B cũ (*đường đi xóm Han, xã An Lập*).

- Điểm cuối (C9): Tiếp giáp đường xóm Cại, thị trấn An Châu.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 1.090m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (*quy hoạch rộng 17m*), kết cấu bê tông xi măng.

* **Tiểu sử tóm tắt:** *Ngô Gia Tự (1908-1935):* Nhà cách mạng tiền bối của Đảng Cộng sản cách mạng Việt Nam; người xã Tam Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Năm 1927 sang Quảng Châu dự huấn luyện, về nước được vào Tỉnh bộ Bắc Ninh, Kỳ bộ Bắc Kỳ. Ông là một trong bảy người lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở phố Hàm Long (3/1929). Sau ngày thành lập Đảng, ông làm Bí thư lâm thời Xứ ủy Nam Kỳ. Cuối năm 1930 bị bắt và kết án tù chung thân, 1933 đày ra Côn Đảo. Tháng 01/1935, ông cùng một số đồng chí vượt Côn Đảo và mất tích giữa biển Đông.

- **Lý do đặt tên đường:** Để ghi nhớ công lao của một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam; góp phần tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng cho các thế hệ con em huyện Sơn Động; tuyến đường đi qua trường trung học cơ sở Thị Trấn An Châu, Ban chỉ huy Quân sự huyện; Chợ An Châu - trung tâm Thương mại của huyện; thể theo nguyện vọng của nhân dân, nên tuyến đường được đặt tên là Ngô Gia Tự.

10. Đường Nguyễn Hồng

- Điểm đầu (Đ10): Km 0+300 QL.13B cũ (*đường đi xóm Han, xã An Lập*).

- Điểm cuối (C10): Km 63+700 QL .279.

- Quy mô, chất lượng đường: Chiều dài 820m; mặt đường hiện trạng rộng 15m (*quy hoạch rộng 17,5m*), kết cấu bê tông xi măng.

* **Tiểu sử tóm tắt:** *Nguyễn Hồng (1918-1982):* Tên thật của ông là: Nguyễn Nguyễn Hồng, quê quán ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; từ năm 1945 định cư ở xã Quang Tiến, huyện Tân Yên. Ông là nhà văn có nhiều đóng góp to lớn cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Những tác phẩm của ông mang một tình cảm nhân đạo thống thiết. Nguyễn Hồng bắt đầu viết văn từ năm 1936 với truyện ngắn "Linh Hồn" đăng trên Tiểu thuyết thứ 7. Đến năm 1937, ông thực sự gây được tiếng vang trên văn đàn với tiểu thuyết "Bỉ Vỏ". Tiểu thuyết "Bỉ vỏ" là bức tranh xã hội sinh động về thân phận những "con người nhỏ bé dưới đáy" như Tám Bính, Năm Sài Gòn; Ông tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ (1936-1939) ở Hải Phòng. Tháng 9 năm 1939, ông bị mật thám bắt, bị đưa đi trại tập trung ở Bắc Mế (Hà Giang). Năm 1943, Nguyễn Hồng tham

gia Hội Văn hóa Cứu quốc bí mật cùng với Nam Cao, Tô Hoài, Nguyễn Huy Tưởng... Ông là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông là hội viên sáng lập Hội nhà văn Việt Nam năm 1957. Ông đã ở, sáng tác và mất tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên; Cuốn tiểu thuyết cuối cùng của ông là "Núi rừng Yên Thế". Năm 1996, ông được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

- **Lý do đặt tên đường:** Là Nhà văn được trao giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật; cuộc đời chủ yếu sinh sống, viết văn, có nhiều tác phẩm văn học được giảng dạy trong nhà trường và mất tại tỉnh Bắc Giang; tuyến đường đi qua Trung tâm giáo dục thường xuyên-Giáo dục nghề nghiệp của huyện, sau phát triển về xã An Châu (quy hoạch về Thị trấn); thể theo nguyện vọng của nhân dân, nên tuyến đường được đặt tên là Nguyễn Hồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

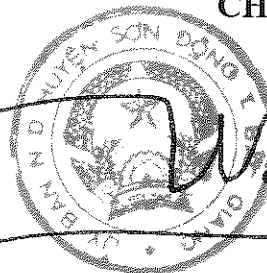
Sau khi tên 10 tuyến đường được HĐND tỉnh thông qua, UBND huyện Sơn Động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án. Tiến hành lắp đặt biển tên đường, ngõ phố và số nhà.

Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, nhân dân trong tỉnh, trong huyện bằng nhiều biện pháp, trên các phương tiện thông tin đại chúng (*báo, đài phát thanh, đài truyền hình...*) của tỉnh, của huyện, phổ biến, tuyên truyền cho việc đặt tên đường; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn đặt tên đường để mọi người được biết và hiểu về truyền thống, nét đẹp quê hương, đất nước, góp phần xây dựng thị trấn An Châu ngày càng văn minh, giàu đẹp. / . *rob*

Nơi nhận: *rl*

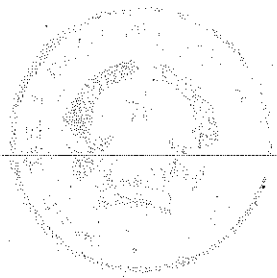
- HĐND tỉnh Bắc Giang;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Ngạn

Nguyễn Quang Ngạn



BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động (Trình tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XVIII)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh khoá XVIII tại Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 04/6/2018, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khoá XVIII đã tiến hành thẩm tra dự thảo “*Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động*”, trình kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XVIII.

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khoá XVIII có ý kiến như sau:

I. Về căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn

1. Căn cứ pháp lý

Dự thảo “*Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động*” được xây dựng trên cơ sở các căn cứ pháp lý gồm: Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động được Chính phủ công nhận năm 1991. Trải qua 27 năm hình thành và phát triển, nhiều tuyến đường được đầu tư xây dựng mới góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và từng bước hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV.

- Việc đặt tên đường sẽ góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, xã hội. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong các tầng lớp nhân dân.

II. Về trình tự thủ tục

- Việc xây dựng dự thảo “*Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động*”, được thực hiện đúng quy định, đảm bảo

đúng các bước theo quy trình, thủ tục quy định, bao gồm: Lập đề án; lấy ý kiến nhân dân; lấy ý kiến Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Giang, thông qua UBND tỉnh.

- Hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra đầy đủ, gửi đến Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh đúng thời hạn quy định.

III. Về dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh cơ bản nhất trí về nội dung dự thảo “*Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu huyện Sơn Động*”; đồng thời có một số ý kiến cụ thể đề nghị UBND tỉnh xem xét.

1. Về thể thức, bố cục trình bày

- Đề nghị bỏ các tiêu đề: “*HĐND tỉnh Bắc Giang*”, “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*” trong phần đầu của Danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị rà soát, sửa các lỗi chính tả, theo quy định về độ dài các tuyến đường như: độ dài 1000m (*viết đúng là 1.000m*)...

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ từ “*tuyên*”. Sửa lại “*Đặt tên 10 đường trên địa bàn,....huyện Sơn Động*”.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khóa XVIII đối với dự thảo “*Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động*”.

Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khóa XVIII trân trọng báo cáo HĐND tỉnh khóa XVIII./.

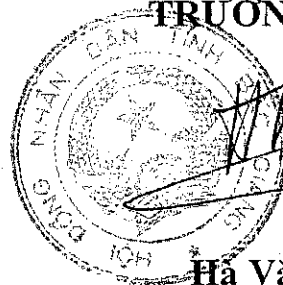
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Hà Văn Bé

Bắc Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Số 47 /BC - HĐTV

BÁO CÁO

Góp ý Đề án “Đặt tên đường và tuyến phố trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động”

Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) nhận được Tờ trình số 134a/TTr-UBND ngày 16/11/2017 của UBND huyện Sơn Động về việc đề nghị thẩm định dự thảo Đề án “Đặt tên đường và tuyến phố trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động”. Ngày 13/3/2018, Hội đồng tư vấn đã tổ chức họp để đóng góp ý kiến cho dự thảo Đề án nêu trên.

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

1. **Chủ trì cuộc họp:** Ông Trần Minh Hà, Giám đốc Sở VH-TT-DL - Chủ tịch Hội đồng tư vấn.

2. **Thành viên Hội đồng:** có 8/11 thành viên tham dự (vắng 03 có lý do).

3. **Hội đồng mời các nhà nghiên cứu văn hoá tham gia gồm:**

- Ông Nguyễn Xuân Cẩn, nguyên Giám đốc Bảo tàng tỉnh Bắc Giang;
- Ông Trần Văn Lạng, nguyên Giám đốc Bảo tàng tỉnh Bắc Giang.

4. **Tổ thư ký:** gồm 02 thành viên (vắng 01 thành viên).

II. NỘI DUNG

Sau khi nghe đại diện UBND huyện Sơn Động trình bày tóm tắt dự thảo Đề án, các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng tư vấn, các nhà nghiên cứu văn hoá, Hội đồng tư vấn thống nhất các nội dung sau:

1. Ý kiến đồng thuận

- Hội đồng tư vấn và các nhà nghiên cứu văn hoá cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Đề án; khẳng định việc xây dựng Đề án là cần thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân thị trấn An Châu, huyện Sơn Động.

- Ban soạn thảo Đề án của huyện Sơn Động trong quá trình xây dựng Đề án cơ bản đã bám sát Quy chế đặt tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi

tên đường, phố và công trình công cộng theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Ý kiến tham gia góp ý

2.1. Về bố cục Đề án

Đề nghị chỉnh sửa, sắp xếp lại bố cục Đề án cho khoa học, bổ sung tên tiêu đề của Phần thứ nhất của Đề án.

2.2. Căn cứ xây dựng Đề án

Thay thế Quyết định số 05/2009/QĐ-TTg ngày 13/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 bằng Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; bỏ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch đất chi tiết đến năm 2018, kế hoạch sử dụng chi tiết 2009-2013 của thị trấn An Châu, huyện Sơn Động.

2.3. Về nội dung Đề án

- Sơ đồ thể hiện các tuyến đường cần chính xác so với bản đồ hành chính của huyện, mỗi tuyến đường dự kiến đặt tên cần có mặt cắt hiện trạng và mặt cắt quy hoạch (gồm cả vỉa hè, mặt đường). Xem xét xác định điểm đầu, cuối của mỗi tuyến đường cần rõ ràng khoa học (việc xác định điểm đầu, điểm cuối mỗi tuyến đường như trong Đề án bằng tên địa chỉ nhà riêng là không hợp lý). Đồng thời cần phân biệt, thể hiện rõ trên sơ đồ các tuyến đường bằng các màu sắc khác nhau để dễ xác định.

- Về việc đặt tên các tuyến đường:

+ Thống nhất đặt tên 12 tuyến đường trong dự thảo Đề án (không đặt tên phố).

+ Theo Đề án thì nhiều tuyến đường được đặt tên các danh nhân chính trị, quân sự, văn hóa tiêu biểu của đất nước, trong khi đó An Châu là thị trấn nhỏ, việc lựa chọn nhiều danh nhân tiêu biểu của đất nước để đặt tên cho các tuyến đường cần phải cân nhắc kỹ hơn. Theo Hội đồng thì cần xem xét ưu tiên đặt tên danh nhân, địa danh của tỉnh, của địa phương thay cho các danh nhân của đất nước.

+ Đề nghị các tuyến đường dự kiến đặt tên các danh nhân Nguyễn Trãi, Hai Bà Trưng, Chu Văn An lựa chọn thay bằng các danh nhân của tỉnh.

+ Việc đặt tên các danh nhân phải xứng tầm với quy mô chiều dài, mặt cắt của tuyến đường. Cần sắp xếp tên danh nhân đặt cho tuyến đường đảm bảo tính khoa học, logic để dễ nhận diện.

- Về tóm tắt tiểu sử của các danh nhân, đề nghị có trích dẫn tài liệu tham khảo để đảm bảo tính chính xác của thông tin.

- Đề án còn nhiều lỗi đánh máy cũng như một số nội dung của Đề án còn chưa chuẩn xác cần chỉnh sửa.

Trên đây là ý kiến đóng góp vào dự thảo Đề án “Đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu, huyện Sơn Động” của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Giang. Hội đồng tư vấn đề nghị UBND huyện Sơn Động nghiên cứu tiếp thu nội dung góp ý phù hợp, để bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện Đề án đảm bảo tính chính xác, khoa học, đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Hội đồng tư vấn trân trọng báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

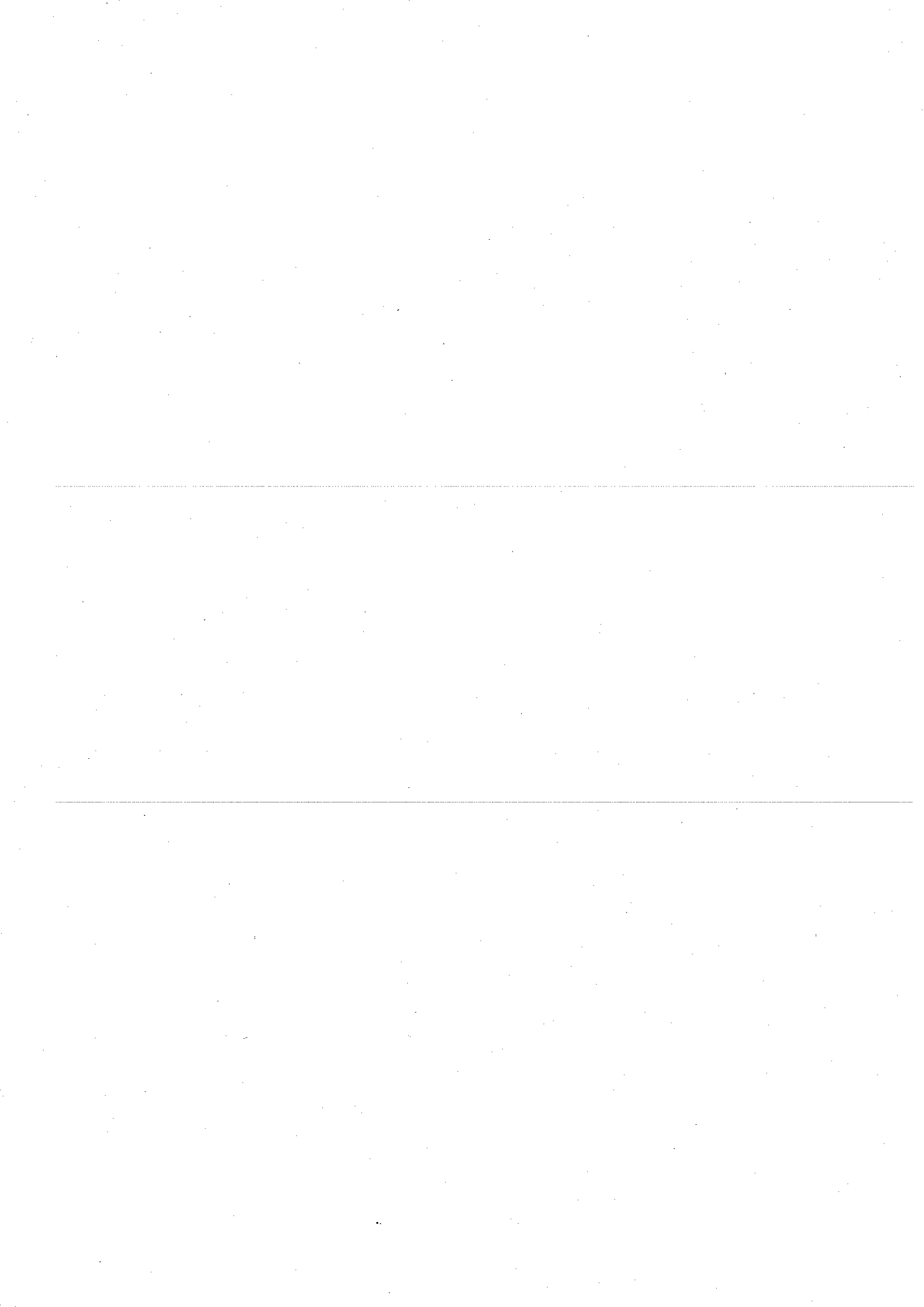
- UBND tỉnh (để b/c);
- UBND huyện Sơn Động;
- Lưu: VT, QLDSVH.

Bản điện tử:

- UBND huyện Sơn Động;
- Phòng KG-VX, VPUBND tỉnh;
- GD, PGD Sở VHTTDL (đ/c Cẩm);
- Phòng VHTT huyện Sơn Động;
- Phòng QLDSVH, VP.



GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
Trần Minh Hà



TT An Châu, ngày 12 tháng 12 năm 2016

BIÊN BẢN

**Hội nghị lấy ý kiến về Đề án
đặt tên đường, phố trên địa bàn thị trấn An Châu**

Hôm nay vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2016.

Địa điểm tại: Nhà Văn hóa Khu phố 2
Chủ tọa: Ông: Đông Thanh Yên: CT UBND Thị trấn An Châu
Thư ký: Ông: Chu Đức Cường: Cán bộ Văn hóa - Thể thao TT An

* Thành phần gồm:

Đại biểu cấp trên dự:

1. Ông (bà): Nguyễn Văn Phúc - Trưởng phòng VH - TT Huyện
2. Ông (bà): Vũ Hồ Phong - Phó phòng KH. T. hạ tầng
3. Ông (bà):

Đại biểu Thị trấn An Châu:

1. Ông (bà): Giáp Văn Mừng - Bí thư Đảng ủy CT UBND
2. Ông (bà): Nguyễn Văn Dũng - PCT UBND TT An Châu
3. Ông (bà): Nguyễn Văn Khôi - CT UBND TT An Châu
4. Ông (bà): Lê Hồng Sơn - Công chức địa chính - Xây dựng
5. Ông (bà): Trần Đức Tuyên - Công chức địa chính - Xây dựng
6. Ông (bà): Hoàng Thế Cường - Chủ tịch Hội LHPN Thị trấn HC

7. Đại biểu HĐND Thị trấn:

1. Ông (bà): Trần Văn Thanh - Phó Chủ tịch HĐND Thị trấn An Châu
2. Ông (bà): Phạm Thị Quý - Ủy viên CV. An - Thị trấn An Châu
3. Ông (bà): Phạm Văn Tuấn - Ủy viên CV. An - Thị trấn An Châu
4. Ông (bà): Trần Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tín dụng
5. Ông (bà): Giáp Văn Mừng - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Thị trấn An Châu
6. Ông (bà): Lê Văn Bình - Ủy viên CV. An - Thị trấn An Châu

Đại diện Tổ dân Khu phố:

1. Ông (bà):
2. Ông (bà): Lê Thị Nhung - Trưởng Khu 2
3. Ông (bà): Nguyễn Văn Dũng - Trưởng Khu 3





4. Ông (bà):..... Nguyễn Văn Miền - Trưởng Khu 4
5. Ông (bà):..... Vũ Văn Tĩnh - Trưởng Khu 5
6. Ông (bà):..... Nguyễn Xuân Diện - Trưởng Khu 6
7. Ông (bà):..... Nguyễn Văn Căn - Trưởng Khu Đình
8. Ông (bà):..... Trần Thị Quế - Trưởng Khu Cai

Đại diện Chi Bộ khu phố:

1. Ông (bà):..... Bùi Văn Sĩ - Bí thư chi bộ Khu 1
2. Ông (bà):..... Phạm Thị Yên - Bí thư chi bộ Khu 2
3. Ông (bà):..... Vũ Quang Vương - Bí thư chi bộ Khu 3
4. Ông (bà):..... Hoàng Thị Dung - Bí thư chi bộ Khu 4
5. Ông (bà):..... Vũ Thị Tâm - Bí thư chi bộ Khu 5
6. Ông (bà):..... Lý Văn Kiên - Bí thư chi bộ Khu 6
7. Ông (bà):..... Lê Văn Bình - Bí thư chi bộ Khu Cai
8. Ông (bà):..... Nông Thị Hương - Bí thư chi bộ Khu Đình

Đại diện MTTQ Khu phố:

1. Ông (bà):..... Lê Thị Dung
2. Ông (bà):..... Nguyễn Văn Thương
3. Ông (bà):..... Trần Thị Cảnh - Khu 1
4. Ông (bà):..... Nguyễn Văn Hoàn - Khu 6
5. Ông (bà):..... Phạm Thị Anh Tuyết - Khu 5
6. Ông (bà):..... Nguyễn Văn Nhân - Khu 4
7. Ông (bà):..... Bùi Thị Nga - Khu 3
8. Ông (bà):..... Nông Văn Diện - Khu Cai
9. Cùng 36 đại biểu nhân dân (cử tri) có mặt tại Hội nghị.

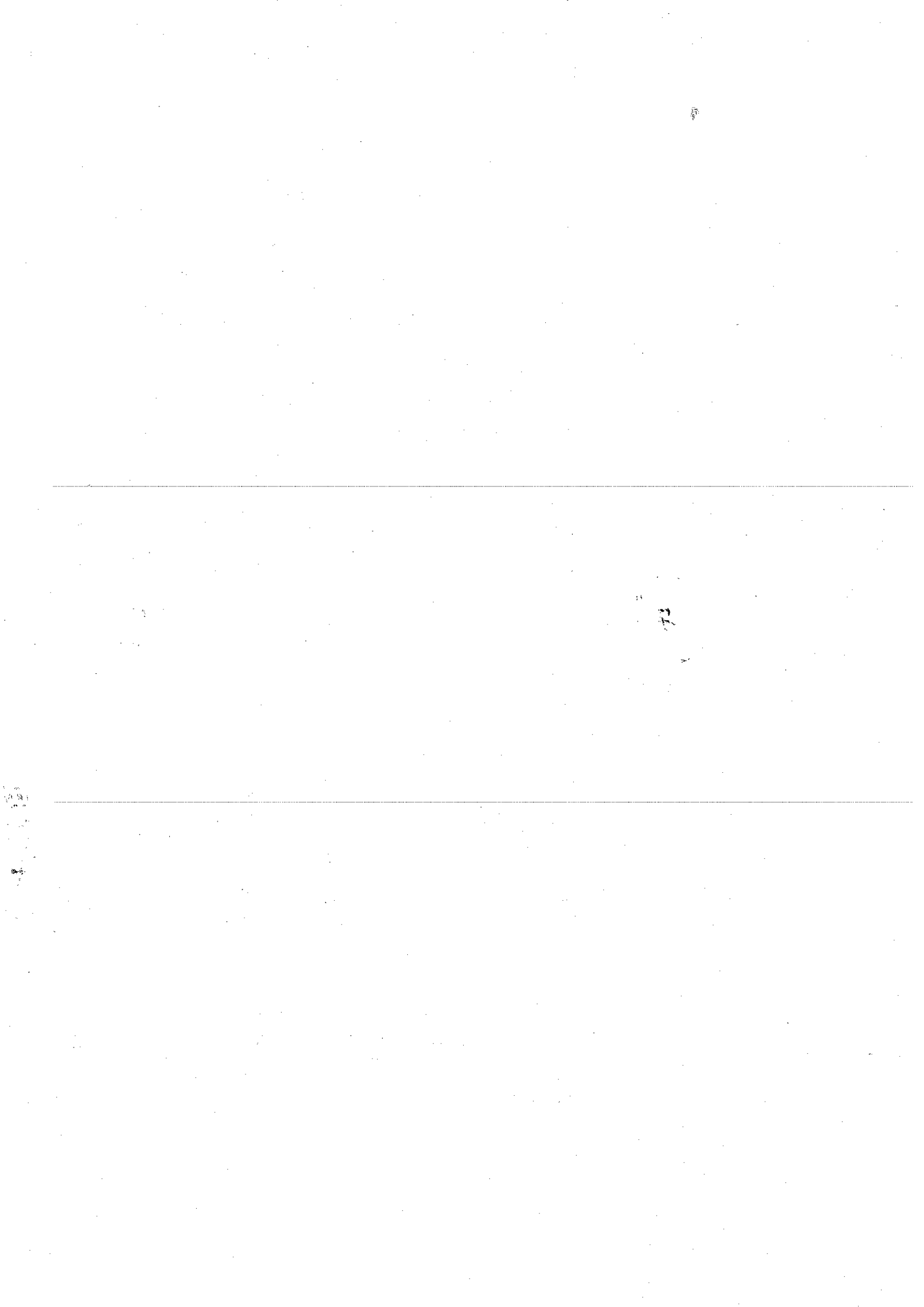
NỘI DUNG

1. Thông qua đề án, dự kiến đặt tên đường phố trên địa bàn thị trấn An Châu.
 - + Ông Nguyễn Văn Huệ..... - Chức vụ: Trưởng phòng VH. TT Huyện
 - + Ông Vũ Hồ Phương..... - Chức vụ: Phó phòng Kinh tế huyện
 - + Ông Trần Thanh Yên..... - Chức vụ: Chủ tịch UBND TT An Châu

2. Sau khi nghe Phòng Văn hóa và Thông tin trình bày về báo cáo tóm tắt nội dung của đề án đặt tên đường, tuyên phố Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. các đồng chí có mặt trong hội nghị tham gia ý kiến như sau:

- Về thay đổi tên một số đường ngõ phố.

PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN



- Nên đặt tên những danh nhân có công với đất nước, với huyện và địa phương.
- Cần lại nhất trí về đề án của huyện.

* Kết luận:

Nhất trí với dự thảo đề án đặt tên đường trên địa bàn thị trấn An Châu

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 16h30, ngày 12 tháng 12 năm 2016, các thành viên thống nhất các nội dung trên là chính xác. Biên bản được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như sau, các thành viên thống nhất ký tên.

ĐẠI DIỆN
PHÒNG VH&TT

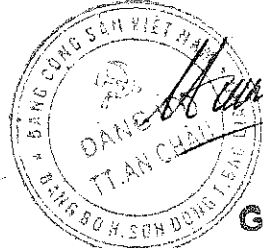


Ngô Văn Thuê

ĐẠI DIỆN
PHÒNG KT&HT

Vy Hồ Phương

ĐẠI DIỆN ĐẢNG ỦY
TT AN CHÂU



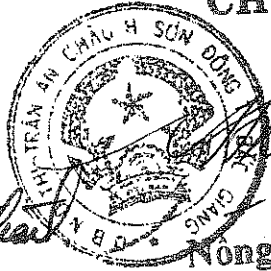
BÍ THƯ

GIÁP VĂN MỪNG

ĐẠI DIỆN HĐND
TT AN CHÂU

Trần Văn Thanh

ĐẠI DIỆN UBND
TT AN CHÂU
CHỦ TỊCH



Nông Thanh Yên

ĐẠI DIỆN UBND TỈNH
TT AN CHÂU

Nguyễn Văn Khôi

ĐẠI DIỆN
TRƯỞNG CÁC KHU
PHÓ TT AN CHÂU

Quang
Vương

ĐẠI DIỆN
BÍ THƯ CHI BỘ
CÁC KHU PHÓ
TT AN CHÂU

Nguyễn
Phong
Đông

ĐẠI DIỆN
MTTQ CÁC KHU PHÓ TT
AN CHÂU

Nguyễn
Phong



Số : 91/2005/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ
VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

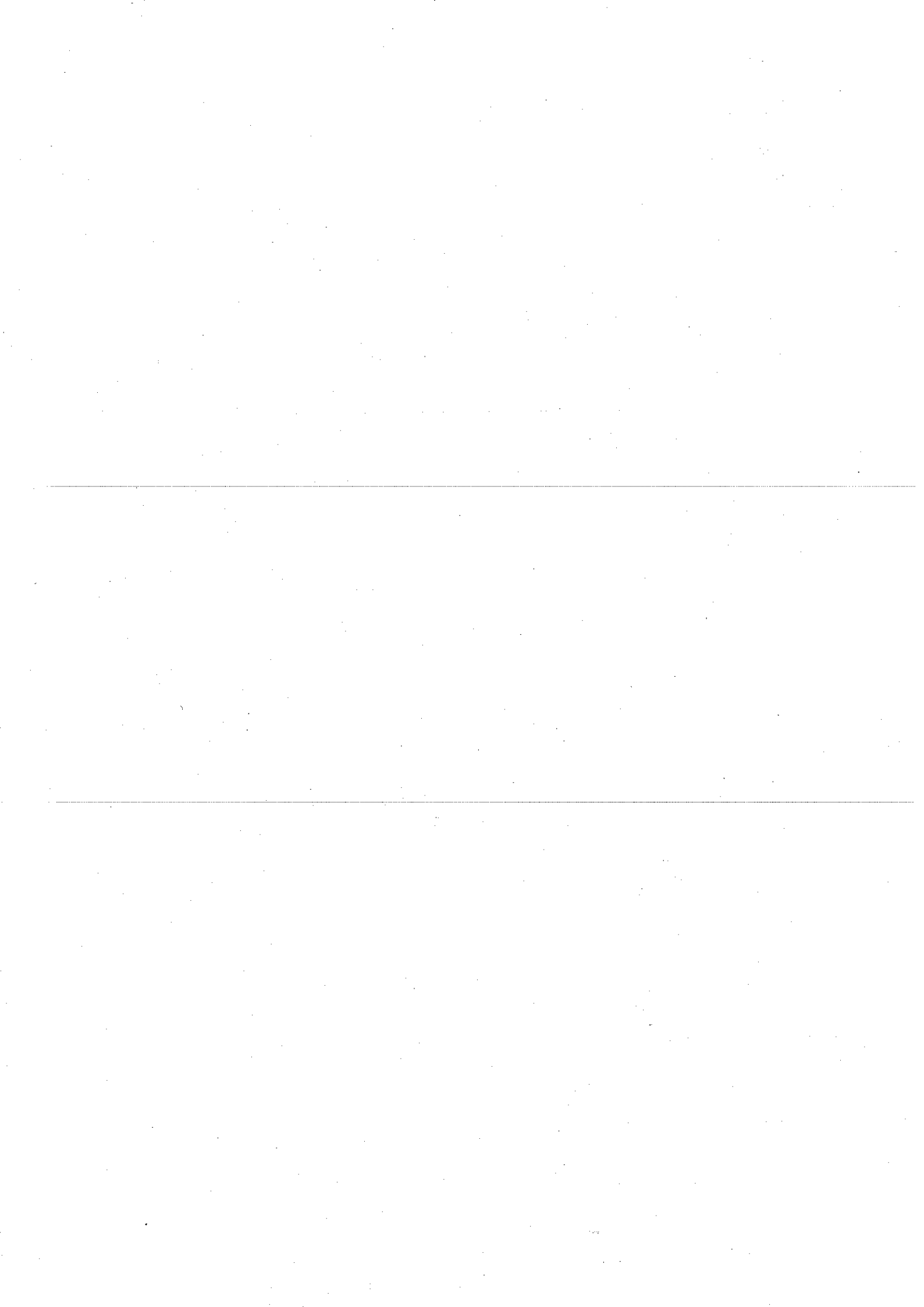
Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- Công báo;
- VPCP : BTCN, TBNC, các PCN, BNC,
Ban Điều hành 112,
Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu : Văn thư, VX (5b). Hà ()

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải



QUY CHẾ

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (Ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ)

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình hữu nghị đoàn kết quốc tế.

Điều 3. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đại lộ là đường phố có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị.

2. Đường là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên tỉnh.

3. Phố là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị, hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu.

4. Ngõ (kiệt) là lối đi lại nhỏ từ đường, phố vào các cụm dân cư đô thị.

5. Ngách (hẻm) là lối đi lại hẹp từ ngõ (kiệt) vào sâu trong các cụm dân cư đô thị.

6. Công trình công cộng trong Quy chế này bao gồm quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hoá - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

7. Đô thị bao gồm thành phố, thị xã, thị trấn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập. Đô thị được phân thành 6 loại, gồm : đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I, đô thị loại II, đô thị loại III, đô thị loại IV và đô thị loại V.

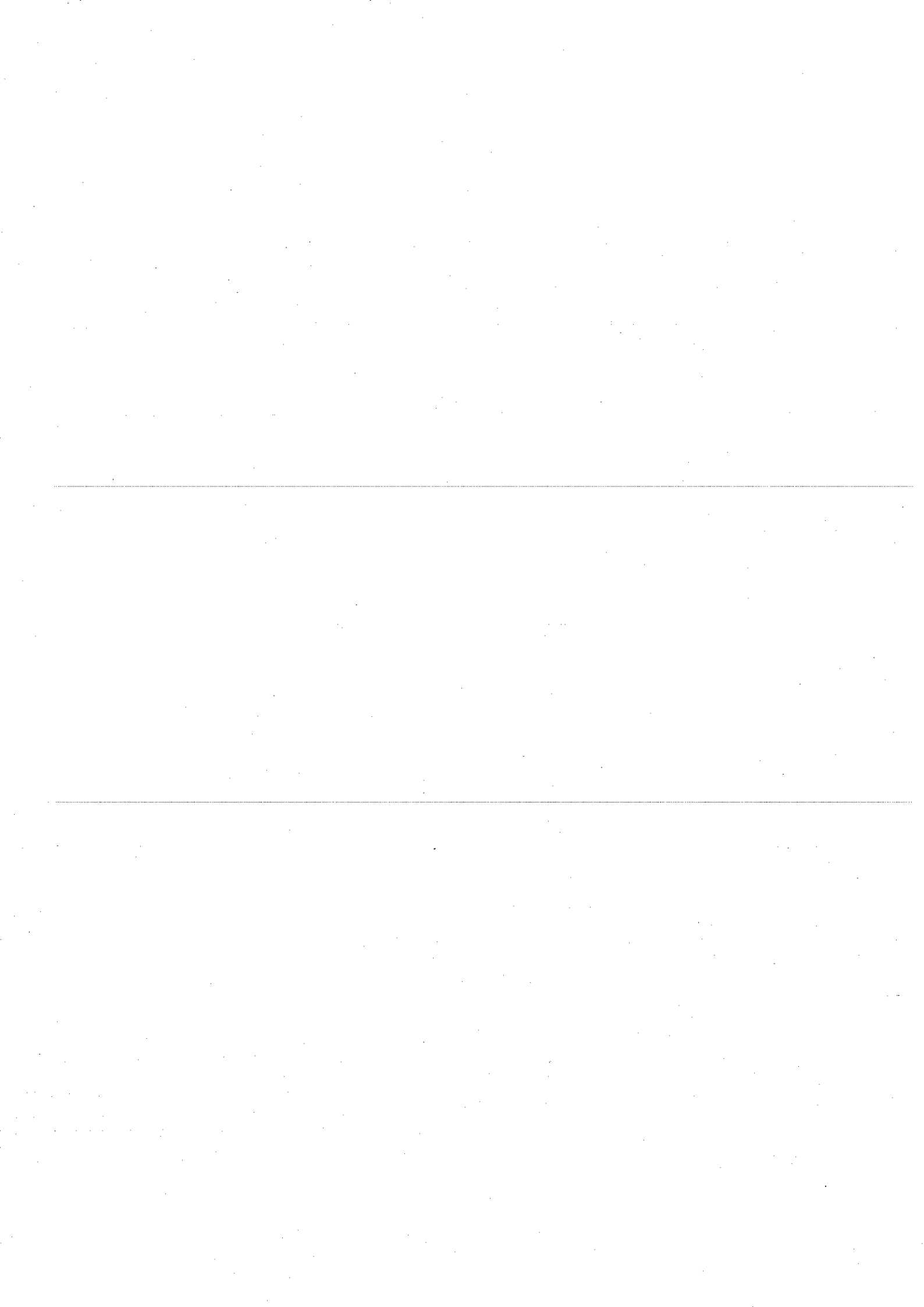
Chương 2:

NGUYÊN TẮC VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Mục 1: NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 4. Tất cả các đường, phố và công trình công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

Điều 5. Không đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã có tên gọi quen thuộc, đã gắn bó với lịch sử - văn hoá của dân tộc, của địa phương và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ. Trường hợp đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hoá, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.



Điều 6. Không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị. Trong trường hợp đặc biệt thì cần xem xét từng trường hợp cụ thể gắn với các mốc lịch sử cụ thể trong cuộc đời hoạt động của danh nhân để có phương án xử lý phù hợp.

Điều 7. Đô thị loại đặc biệt cần lựa chọn tên các địa danh, tên các sự kiện lịch sử trọng đại, các danh nhân tiêu biểu của cả nước hoặc của thế giới trên mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, nghệ thuật, khoa học, an ninh, quốc phòng... để đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng. Các đô thị còn lại, căn cứ vào phân loại cấp đô thị để lựa chọn sự kiện lịch sử - văn hoá, danh nhân đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng cho phù hợp; cần ưu tiên lấy địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân tiêu biểu của địa phương mình để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 8. Tên danh nhân nước ngoài được xem xét đặt cho đường, phố và công trình công cộng đô thị loại đặc biệt và địa phương, đơn vị gắn liền với những đóng góp to lớn của danh nhân.

Điều 9. Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

Mục 2: ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

Điều 10. Đường, phố được đặt tên trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau đây :

1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội.

3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

4. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

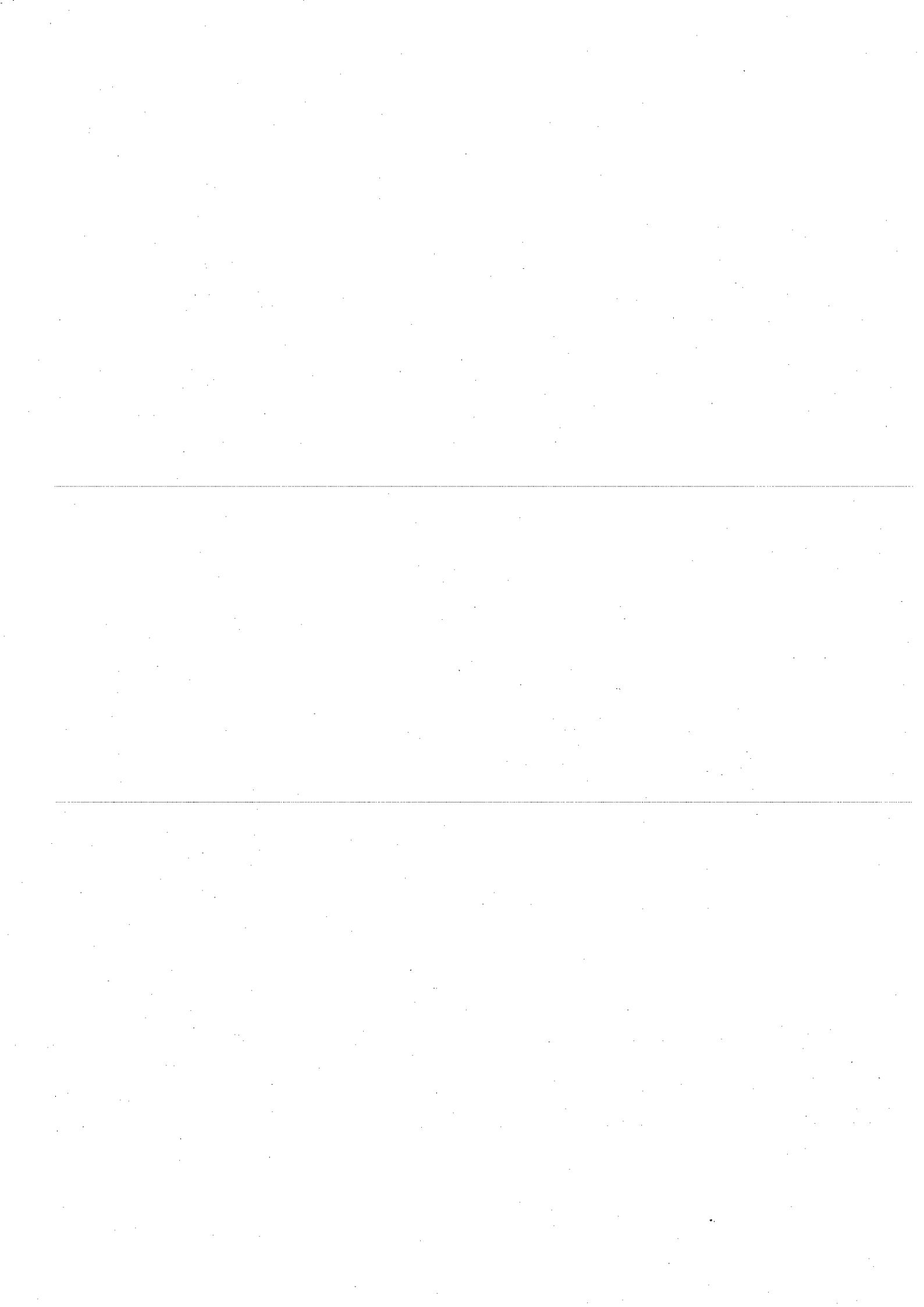
5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng.

Điều 11. Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố loại I trực thuộc Trung ương cần quy hoạch đại lộ. Tên đặt cho đại lộ phải là tên sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng hoặc tên danh nhân tiêu biểu nhất.

Điều 12. Đường, phố quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên.

Điều 13. Không đặt tên cho ngõ (kiệt), ngách (hẻm). Ngõ (kiệt) được gọi theo biển số nhà đầu ngõ (kiệt), tính từ đầu phố kèm theo tên phố; ngách (hẻm) được gọi theo biển số nhà đầu ngách (hẻm), tính từ đầu ngõ (kiệt).



Mục 3: ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 14. Việc đặt tên công trình công cộng được áp dụng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 15. Việc đặt tên công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Các công trình công cộng khác ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc đặt tên hoặc ủy quyền cho ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc tỉnh, ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định.

Chương 3:

THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 16. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

Điều 17. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ:

1. Thành lập Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để giúp ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nghiên cứu xác lập ngân hàng tên; lên danh mục tên các đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn (Hội Khoa học lịch sử, Hội Văn học nghệ thuật ...), các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các nhà khoa học. Cần công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để nhân dân tham gia góp ý kiến trước khi ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp tại các kỳ họp thường kỳ hàng năm.

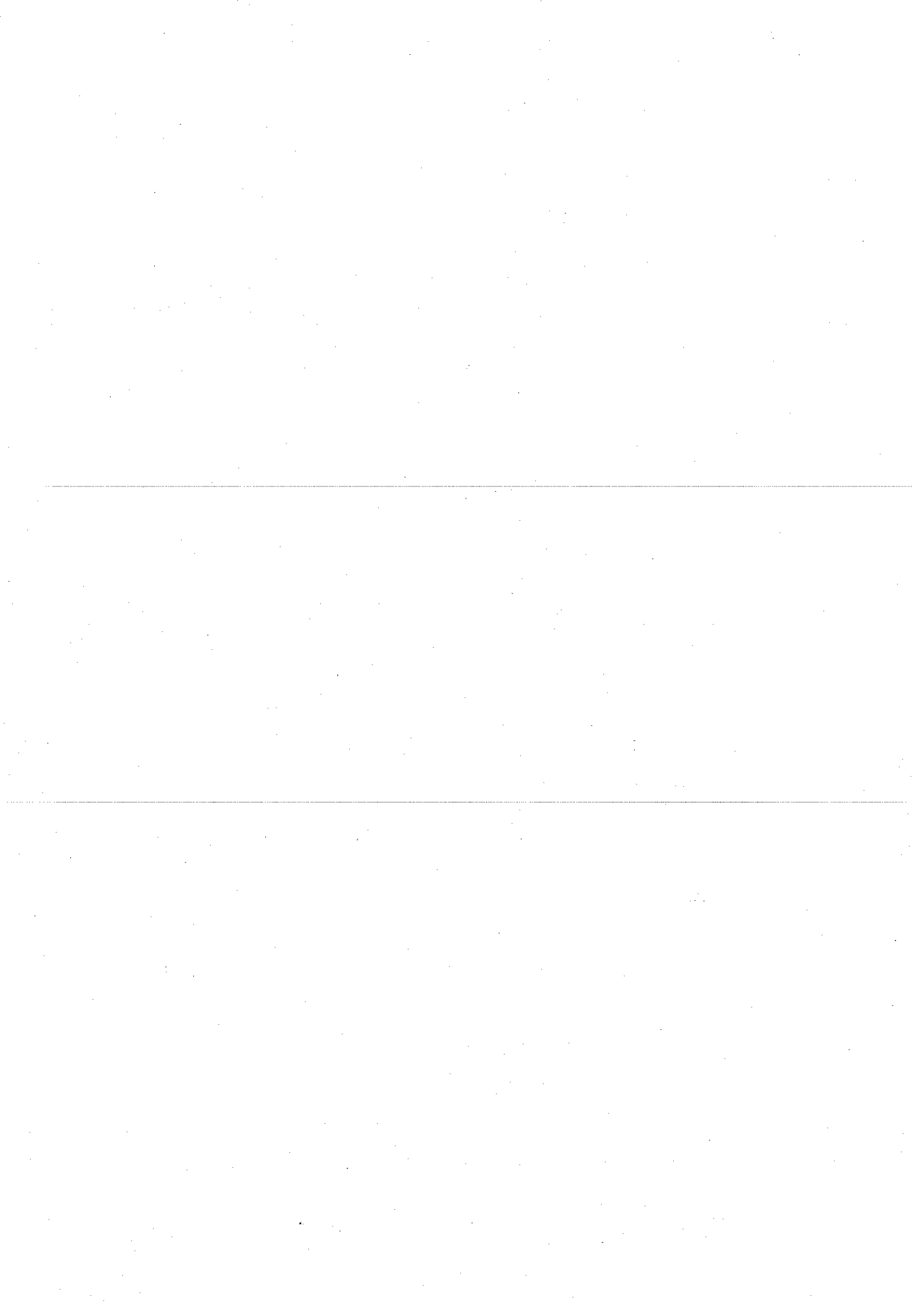
Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng đối với đô thị loại đặc biệt phải lấy ý kiến Bộ Văn hoá - Thông tin trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét ra Nghị quyết.

2. Quyết định đặt tên các công trình công cộng thuộc thẩm quyền. Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên các công trình công cộng đã ủy quyền cho chính quyền các cấp.

Tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công trình công cộng ủy quyền cho chính quyền các cấp cũng phải lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hoá, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và cơ quan cấp trên trực tiếp trước khi quyết định.

3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan chức năng thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hiệu lực.

4. Chỉ đạo Sở Văn hoá - Thông tin, các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, đài truyền hình...) của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến, tuyên truyền cho việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để mọi người được biết ./.



Số: 36/2006/TT-BVHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ

Thi hành Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, Bộ Văn hóa – Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế này như sau:

I. NGUYÊN TẮC VỀ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỐI VỚI DANH NHÂN CÓ TÊN GỌI KHÁC NHAU (Điều 6 của Quy chế)

1. Trong lịch sử có một số danh nhân có các tên gọi khác nhau (Ví dụ: Nguyễn Huệ, Quang Trung; Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh;...), việc đặt tên được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị, trừ các trường hợp sau đây:

a) Địa phương là quê hương của danh nhân (Ví dụ: Thành phố Vinh có thể đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng tên gọi Nguyễn Sinh Cung, Chủ tịch Hồ Chí Minh).

b) Địa phương gắn bó trực tiếp với các mốc lịch sử cụ thể trong cuộc đời hoạt động của danh nhân (Ví dụ: thành phố Quy Nhơn, thành phố Huế có thể đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng tên gọi Nguyễn Huệ, Quang Trung).

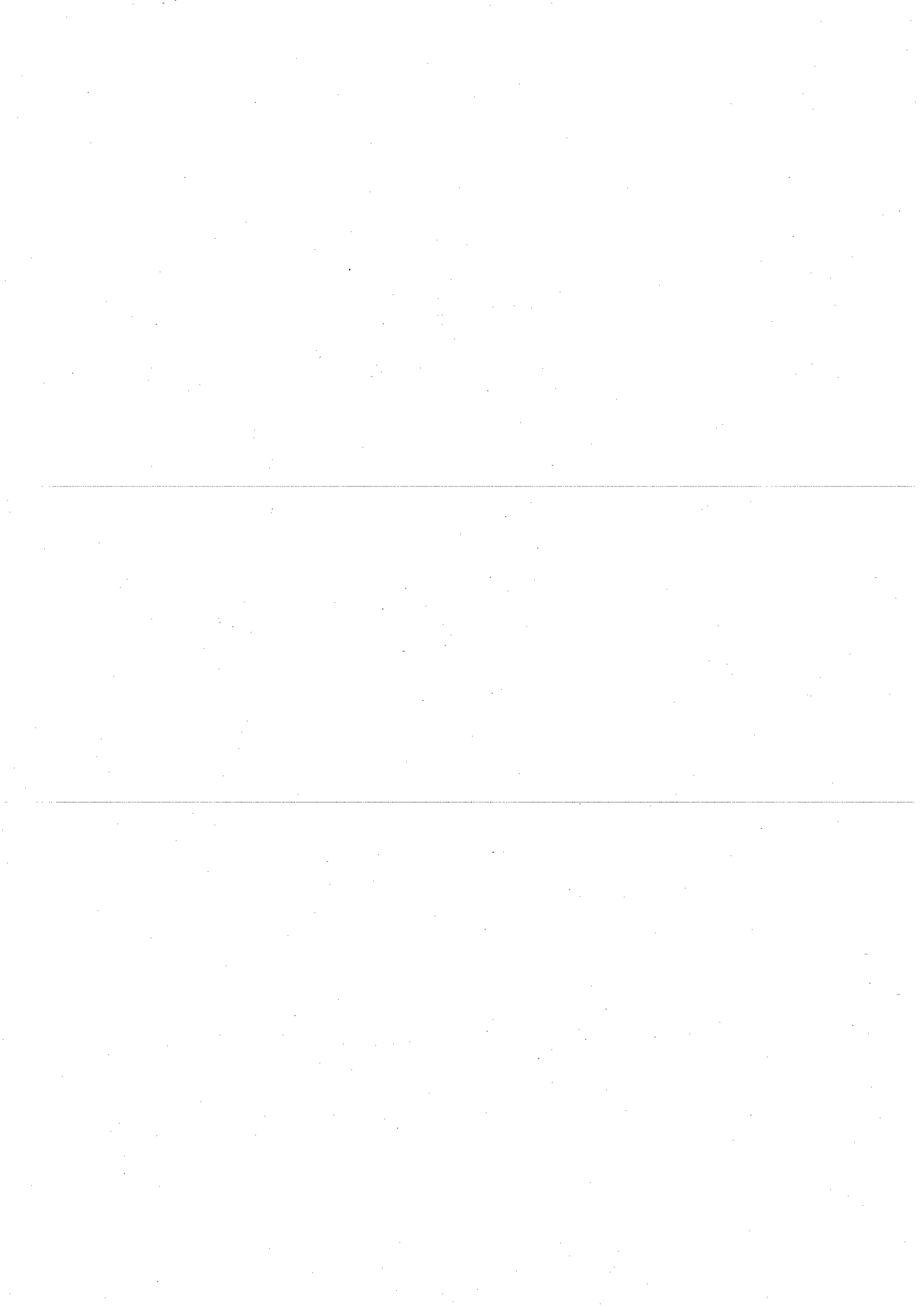
2. Căn cứ vào ý nghĩa lịch sử, loại đô thị, vị trí, quy mô đường, phố hoặc công trình công cộng lớn hay nhỏ để đặt tên cho tương xứng với tầm vóc của danh nhân.

II. ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ (Mục 2 Chương I của Quy chế)

1. Từ “đường”, “phố” đã được sử dụng phổ biến ở nhiều nước. Nhiều đô thị ở Việt Nam cũng sử dụng cả hai từ này. Vì vậy, trong quy hoạch các khu đô thị mới và đặt tên đường, phố mới cần căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để xác định cụ thể là “đường” hoặc là “phố”.

2. Không đổi từ “đường” thành từ “phố” hoặc từ “phố” thành từ “đường” đã được viết trên biển tên đường, phố và nhân dân đã quen gọi là “đường” hoặc “phố”, trừ trường hợp thật cần thiết.

III. DANH TỬ CÓ Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, XÃ HỘI (khoản 2 Điều 10 của Quy chế)



Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội là những danh từ chung như Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng, Đồng khởi... Những danh từ đó đều có thể sử dụng để đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng.

IV. TÊN GỌI NGÕ (KIỆT), NGÁCH (HÈM) (Điều 13 của Quy chế)

1. Từ “ngõ”, “kiệt”, “ngách”, “hèm” được sử dụng theo ngôn ngữ của địa phương, nên từng đô thị có thể sử dụng các từ đó theo cách gọi của địa phương mình.

2. Đầu đường, đầu phố là nơi bắt đầu từ số nhà nhỏ nhất.

3. Không đặt tên ngõ, ngách. Ngõ được gọi theo biển số nhà nhỏ giữa hai số nhà đầu ngõ, kèm theo tên đường hoặc phố.

Ví dụ: Ngõ ở giữa số nhà 99 và 101 phố Nguyễn Du được gọi là:

NGÕ 99

PHỐ NGUYỄN DU

Trong trường hợp ngõ đã có tên gọi từ trước ngày Nghị định số 91/2005/NĐ-CP có hiệu lực, tên ngõ đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân mà không gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì có thể giữ lại tên ngõ.

V. HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Thành phần Hội đồng tư vấn gồm đại diện các cơ quan quản lý: Sở Văn hóa – Thông tin, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Giao thông Công chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; một số nhà nghiên cứu về các lĩnh vực có liên quan.

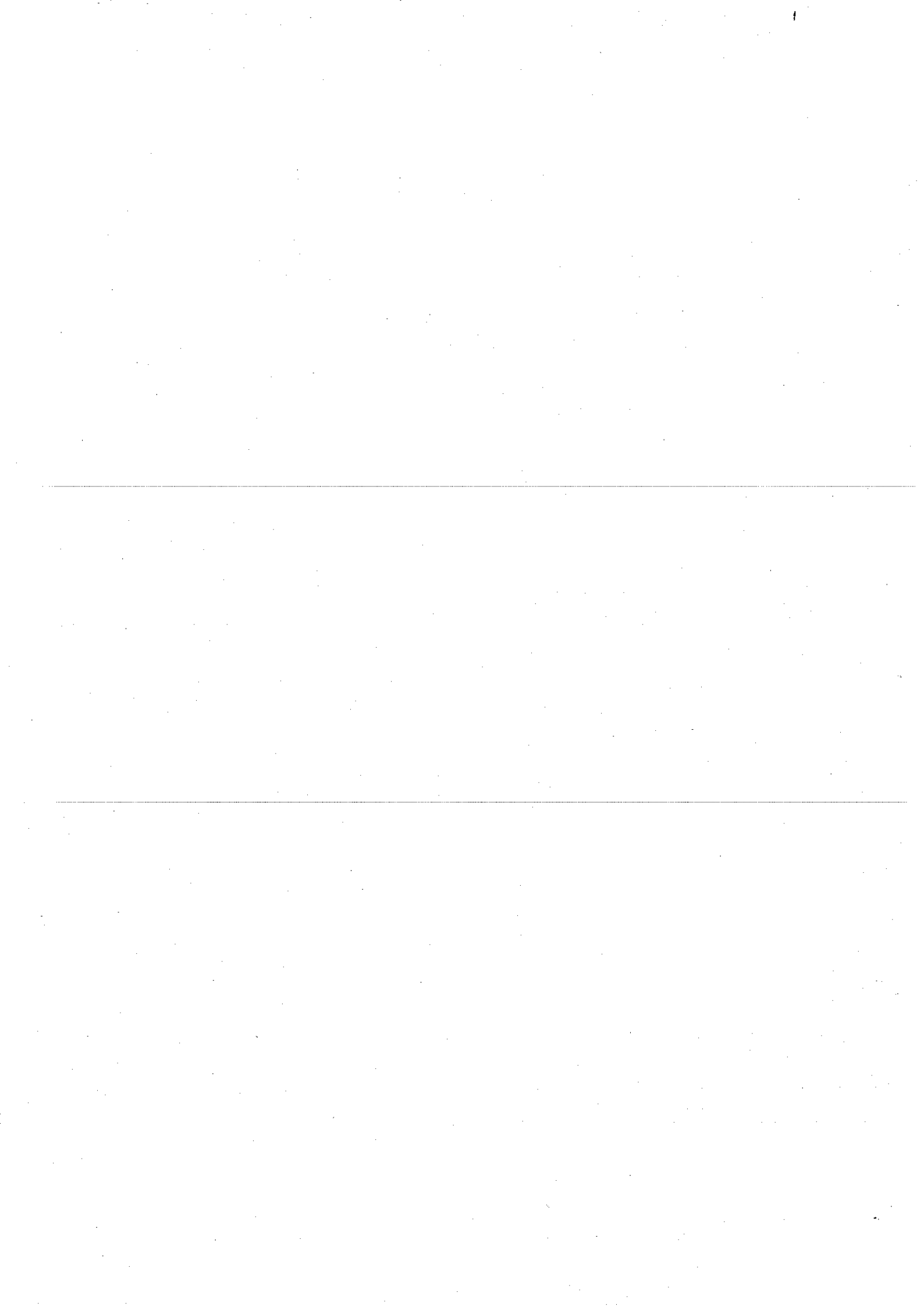
Hội đồng tư vấn do Sở Văn hóa – Thông tin làm cơ quan thường trực, Tổ thư ký gồm thành viên của các cơ quan có liên quan.

2. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ:

a) Tổng kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng của các đô thị thuộc tỉnh, thành phố đã được đặt tên. Mỗi đô thị có hồ sơ riêng và tên được xếp theo loại (tên địa danh; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; tên di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh; tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng tiêu biểu; tên danh nhân); mỗi loại tên được xếp theo thứ tự A, B, C.

b) Phát hiện những tên đường, phố trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét trình Hội đồng nhân dân cho sửa hoặc thay đổi.

c) Căn cứ vào các quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nghiên cứu xác lập ngân hàng tên (danh mục tên được lựa chọn, lưu trữ) để có thể sử dụng lâu dài cho việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên ở các đô thị của tỉnh, thành phố. Ngân hàng tên này cũng được xếp loại như nêu tại điểm a, khoản 2, Mục V, kèm theo hồ sơ đầy đủ của mỗi tên được đưa vào danh sách.



d) Lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên dự kiến đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp.

VI. HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ KIẾN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Tổ chức hội nghị gồm đại diện các cơ quan và các nhà khoa học về các lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến.

2. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phải lấy ý kiến Bộ Văn hóa – Thông tin về dự kiến đặt tên, đổi tên công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng, tên đường, phố trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố.

Hồ sơ gửi tới Bộ Văn hóa – Thông tin (Cục Di sản văn hóa) gồm:

- Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố;
- Tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến đặt cho đường, phố, công trình công cộng; mô tả tóm tắt về quy mô của đường, phố hoặc công trình công cộng đó;
- Sơ đồ vị trí đường, phố, công trình công cộng dự kiến đặt tên.

Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin để có văn bản trả lời trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ; trường hợp cần kéo dài thời gian cũng không quá 15 ngày.

VII. BIỂN TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

1. Kích thước: Hình chữ nhật 75cm x 40cm.

Đối với đô thị loại nhỏ, kích thước biển có thể nhỏ hơn, nhưng phải đảm bảo thống nhất kích thước biển trong cùng một đô thị.

2. Màu sắc: Xanh lam sẫm; đường viền trắng rộng 0,5cm cách mép ngoài của biển từ 3cm đến 3,5cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

3. Chất liệu: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

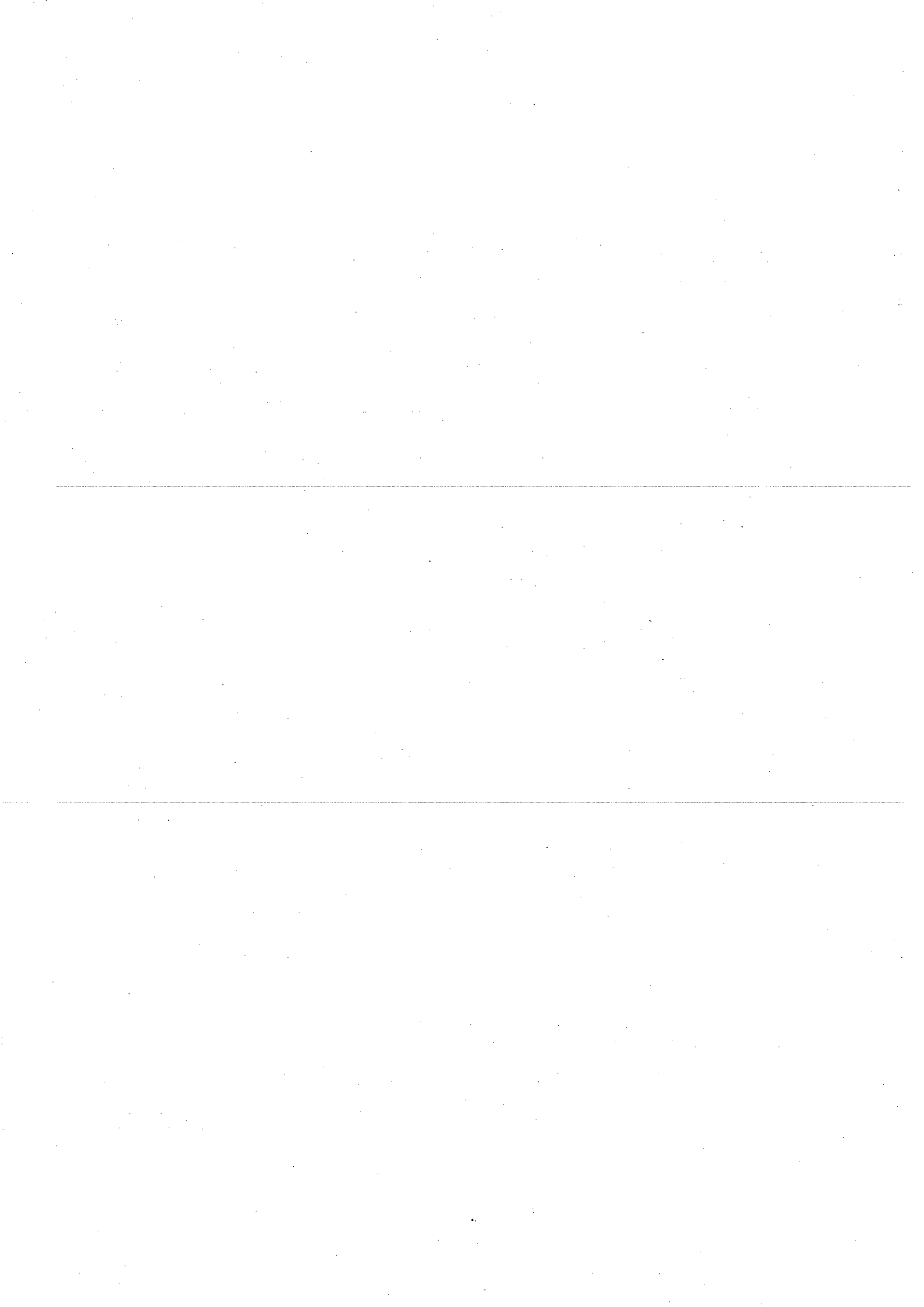
4. Chữ viết trên biển:

Kiểu chữ: Chữ in hoa không có chân, màu trắng; từ đường hoặc phố ở dòng trên, từ tên đường hoặc tên phố ở dòng dưới và có cỡ chữ to hơn từ đường hoặc từ phố. Đô thị nào có lô-gô

5. Vị trí gắn biển:

- Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường, phố và ở các điểm giao nhau với đường, phố khác.

- Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250cm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường, phố giao nhau; hai biển tên hai đường, phố giao



nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì biển có thể được gắn trên cột điện đó.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương cần phản ánh về Bộ Văn hóa – Thông tin để kịp thời nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Quang Nghị

